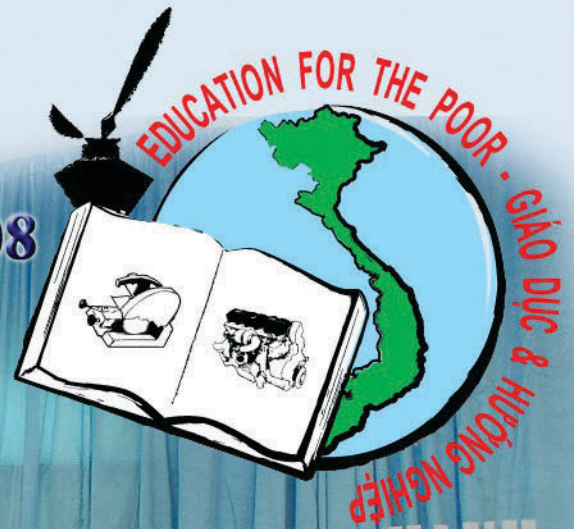


Education For The Poor

No. 4

10.26.08

TOA TONG GIAM MUC HUE
FOR EDUCATION FOR THE POOR



LE KHAI GIANG KHOA II ANH VAN THUC HANH

HE 2008



I only wish for a life without despair, a future without gloom...

Em chỉ ước mơ một cuộc đời không tăm tối, một tương lai không mịt mờ...

Education For The Poor

No. 4

Giáo Dục
&
Hương Nghiệp

10-26-2008



P.O. Box 1128
Los Alamitos, CA 90720
(562) 716-4124

eftp@educationforthe poor.org
www.educationforthe poor.org

Mục Lục

Thông Điệp Của ĐGM Mai Thanh Lương.....	1
Thông Điệp Của ĐTGM Nguyễn Như Thể.....	2
Thư Gửi Cộng Đồng.....	4
Báo Cáo Tài Chánh.....	5
Lời Tâm Huyết Gửi Đến Giới Trẻ Nơi Quê Nhà.....	6
A Heartfelt Message To The Young People of VietNam.....	10
Tặng Vỡ Cho Trẻ Em Vùng Lũ Lụt.....	14
Vài Nét Về Nền Giáo Dục Của Hoa Kỳ.....	18
The US Educational System.....	20
Tâm Sự Người Trong Cuộc.....	22
Chúc Mừng: Cây Đã Đơm Hoa Kết Trái.....	27
Khóa Học Hè 2008.....	31
Summer Enlist Program 2008.....	36
Báo Cáo Và Nhận Định Về Khóa Học Anh Văn Thực Hành.....	42
Reflections on the English Summer Program.....	45
Phê Bình Khóa Học Anh Văn Thực Hành Của Học Viên.....	48
Danh Sách Ân Nhân.....	50



Em Chi Ước Mơ

*Một Cuộc Đời Không Tầm Tài
Một Tương Lai Không Mất Mơ*



DIOCESE OF ORANGE

MARYWOOD CENTER
2811 E. VILLA REAL DRIVE
ORANGE, CALIFORNIA 92867
(714) 282-3102 PHONE
(714) 282-3029 FAX

Mến gửi anh chị em trong tổ chức Giáo Dục & Hướng Nghiệp Cho Người Nghèo.

Nhân dịp hội tổ chức gây quỹ hàng năm, tôi xin gửi lời chúc mừng đến tất cả anh chị em, nhất là anh chị em đã tham gia chương trình dạy Anh Ngữ cho trẻ em nghèo tại Việt Nam.

Tất cả những thành tích trên đã được mọi người khen ngợi. Sự thành công này là do sự đóng góp quảng đại của các ân nhân,

Dù vắng mặt, nhưng tôi xin hợp ý cùng anh chị em trong cầu nguyện.

Nguyện xin Thiên Chúa qua hiền mẫu Ngài chúc lành cho tất cả anh chị em và trả ơn cho những ân nhân.

Mến chúc,

GM. Đaminh Mai Thanh Lương
Đ.C. Đaminh Mai Thanh Lương
Đức Cha Mai Thanh Lương
Giám Mục Phụ Tá Giáo Phận Orange

HỘI THÁNH CÔNG GIÁO
TOÀ TỔNG GIÁM MỤC HUẾ
6 Nguyễn Trường Tộ, Huế,
Việt Nam

Huế ngày 10 tháng 10 năm 2008

Kính gửi: Hội Education For The Poor,

Cũng như năm ngoái, năm nay Hội Education For The Poor đã không quản ngại khó khăn, tiếp tục hợp tác với Toà Tổng Giám Mục Huế tổ chức khoá học và thực tập Anh ngữ giúp giới trẻ tại Huế trong mùa hè 2008.

Đi thăm từng lớp học, tôi nhận thấy nét vui tươi, hăng say học tập của các học viên và sự tận tụy của các thiện nguyện viên. Khoá học Anh văn năm nay cho thấy rõ rệt có nhiều tiến bộ về chất lượng, và nói lên sự nhiệt tâm và lòng quảng đại của quý anh chị trong công tác thiện nguyện giúp về giáo dục.

Sự thân tình và lưu luyến giữa thầy và trò trong thời gian học tập ngắn ngủi nói lên nhịp cầu nối kết giới trẻ hai bên bờ đại dương do quý Hội xây dựng và bồi đắp ngày một tốt đẹp.

Tôi rất vui mừng cảm ơn quý Hội đã nặng lòng với quê hương và cảm ơn các thiện nguyện viên đã hy sinh thời giờ quý báu về sống tại quê nhà dưới trời hè oi bức, tận tụy chỉ dạy cho các em sinh viên học sinh.

Tôi rất cảm phục tâm lòng quảng đại của giới trẻ hải ngoại và xin hết lòng cảm ơn quý Hội và tất cả các thiện nguyện viên.

Cầu chúc tình liên đới giữa các bạn trẻ càng ngày càng được phát huy tốt đẹp, qua trung gian Hội Education For The Poor.

Tổng Giám Mục Giáo phận Huế
Têphanô Nguyễn Như Thế



Catholic Church
Office of the Archbishop of Hue
6 Nguyen Trung To
Hue, Viet Nam

Hue, October 10, 2008

Dear members of Education For The Poor

Like last year, Education For The Poor did not mind the difficulties, and has once again cooperated with the Archbishop Center of Hue to open the 2008 summer English program to help the young people.

Visiting each classroom, I could observe the radiant faces of the students, the devotion to their studies and the dedication of the volunteers. This year session showed quite an improvement in quality and reflected the earnestness and generosity of EFTP in providing educational assistance to the people in Vietnam.

The love and respect between teachers and students during this short period was a proof of the special bond that EFTP has ignited and fostered every day between the young generations on both sides of the ocean.

I am very happy and thankful for EFTP members' love for Vietnam. I would like to thank the volunteers for sacrificing their precious time to come live under the scorching weather of their motherland, and to zealously teach the students of Hue.

I really admire the generosity of the overseas young people and would like to send heartfelt thanks to EFTP and their volunteers.

I sincerely wish that the bond between the young people will continue to be strengthened with the help of EFTP.

Sincerely,
Tephano Nguyen Nhu The
Archbishop of Hue

LÁ THƯ CHỦ TỊCH

Los Alamitos, ngày 07, tháng 10, năm 2008

Kính thưa quý vị ân nhân,

Xin cảm ơn quý vị đã đồng hành với hội trong công tác yểm trợ các học sinh sinh viên nghèo và các em khuyết tật tại quê nhà.. Trong những năm vừa qua, việc làm của hội đã đem lại rất nhiều thành quả tốt đẹp—nhiều em học sinh sinh viên đã ra trường, nhiều em đã có cơ may tiếp tục học hành, các trẻ em ở những vùng quê nghèo hay các trẻ em đường phố được bồi dưỡng thêm qua các lớp học tình thương... Ngoài ra, hội đã lập được truyền thống mở lớp dạy Anh Văn vào mùa hè tại Việt Nam với sự cộng tác của các sinh viên đại học tại Mỹ để đào tạo lớp trẻ và giúp những người thất nghiệp có thêm triển vọng tìm được việc làm với các công ty ngoại quốc hầu giúp đỡ được bản thân mình cũng như gia đình (các em sinh viên tự túc mua vé máy bay).

Trong các năm qua, vì tài chánh quá eo hẹp cho nên nhiều em đã không được may mắn nhận sự giúp đỡ của hội mặc dù số tiền học phí của các em chẳng là bao nhiêu:

- 36 dollars nguyên năm học cho các em cấp 1
- 55 dollars cho cấp 2
- 75 dollars cho cấp 3
- 150 dollars cho các sinh viên đại học

Tài chánh của hội đã rất eo hẹp trong năm vừa qua. Chắc chắn năm nay với tình trạng kinh tế sút kém, các sự đóng góp lại càng khó khăn thêm nhiều. Cộng với việc vật giá leo thang quá mức bên Việt Nam, rất nhiều em hơn sẽ phải bỏ ngang con đường học vấn nếu không có sự giúp đỡ kịp thời của quý vị.

Hội tha thiết kêu mời quý vị cho các em học sinh nghèo có ý chí vượt qua được tiếp tục đến trường, cho các em khuyết tật có cơ hội phát triển đời sống qua các chương trình huấn nghệ. Xin quý vị yểm trợ để hội được tiếp tục phục vụ giới trẻ bên quê nhà.

Xin chân thành cảm ơn quý vị và xin Ông Trên trả công bội hậu cho quý vị và gia đình.

Kính thư
Natalie Xuân Văn
Chủ tịch

EM CHỈ ƯỚC MƠ
MỘT CUỘC ĐỜI KHÔNG TĂM TỐI
MỘT TƯƠNG LAI KHÔNG MỊT MỜ

A MIND IS A TERRIBLE THING TO WASTE

TỔNG KẾT CHI THU
FINANCIAL REPORT
10/01/07-09/30/08

THU/RECEIPTS

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP - DONATIONS	37740.01	
BÁN KẸO - SALES OF SEES CANDIES	566.00	
TIỀN LỢI - INTEREST INCOME	<u>317.84</u>	38623.85

CHI/DISBURSEMENTS

CHƯƠNG TRÌNH CHO VN - FUNDING OF PROJECTS	30011.07	
LỆ PHÍ CHUYỂN TIỀN - WIRE TRANSFER FEE	453.00	
ẤN LOÁT - PRINTING EXPENSE	1750.00	
TIỆC GÂY QUỸ - FUND RAISING EXPENSE	7483.36	
QUẢNG CÁO - ADVERTISING	400.00	
TEM THỜ - POSTAGE	265.99	
CHI PHÍ GIẤY TỜ - FILING FEE	35.00	
CHI PHÍ BANK - BANK CHARGE	<u>13.00</u>	<u>40411.42</u>

TỔNG KẾT CHI THU - NET CASHFLOW -1787.57

TỔNG KẾT CHI THU - NET CASHFLOW	-1787.57
NGÂN QUỸ - BALANCE 09/30/07	<u>5968.00</u>
NGÂN QUỸ - BALANCE 09/30/08	4180.43

LỜI TÂM HUYẾT GỬI ĐẾN GIỚI TRẺ NƠI QUÊ NHÀ

Tuệ Phương

Hình ảnh và tin được copy lại từ báo Tuổi Trẻ Ngày 18 tháng 4 Năm 2008 như sau:

Họ bước vào Intel như thế nào?

TT - Trong 2.000 người dự đợt khảo sát chất lượng SV và phỏng vấn tuyển dụng của Intel, chỉ 40 người được tuyển chọn. Những kỹ sư trẻ đầu tiên của VN này đã làm thế nào để được vào làm việc ở một trong những nhà máy "xịn" nhất thế giới ở VN?



Các kỹ sư trẻ VN đầu tiên làm việc tại văn phòng Intel tại TP.HCM

Ảnh: Trần Huỳnh

Các em thân mến,

Ông bà chúng ta có câu "Trâu chậm uống nước đục"!

Trung Quốc, Thái Lan, Đại Hàn, Đại Loan v.v... là những bạn láng giềng của đất nước chúng ta. Chúng ta đã từng sánh bước ngang hàng với các bạn láng giềng đúng với câu châm ngôn "bên tám lạng, người nửa cân". Thế nhưng hôm nay chúng ta cần phải có đôi hia 7 dặm thì mới theo kịp bước chân các bạn láng giềng này. Sự cách biệt này đã đem đến cho đất nước chúng ta những thiệt thòi và sự thiệt thòi này dẫn đến những đau khổ cho người dân nghèo nói riêng và đất nước nói chung. Cuộc sống của các em thiếu ăn thiếu mặc, nói tóm lại thiếu đủ mọi thứ bắt nguồn từ sự chậm chân này. Các em là những người phải tìm cho được đôi hia 7 dặm này để thoát khỏi cuộc sống khắc nghiệt của ngày hôm nay và nhất là phải đưa đất nước tiến lên, để mai sau con cháu của các em được thừa hưởng di sản mà các em để lại. Học vấn là con đường duy nhất giúp các em tìm được "đôi hia Bảy Dặm" này.

EFTP chúng tôi luôn tìm đủ mọi cách hỗ trợ các em, nhưng ngoài hai bàn tay và khối óc chúng tôi không có thêm phương tiện nào khác để giúp các em. Vậy thì chúng ta cùng làm việc với nhau để đi tìm đôi hia Bảy Dặm này. Chia sẻ với các em những gì tai nghe mắt thấy để thuyết phục các em tin tưởng rằng **chính các em là những người có thể thay đổi được tương lai của cá nhân các em nói riêng và của đất nước nói chung.**

Nếu nói về phương diện học vấn "Toàn Cầu Hóa" là một bước tiến nhảy vọt, giúp ích cho tất cả những ai muốn tiến thân, vì tài liệu học hỏi về đủ mọi lãnh vực luôn có sẵn sàng để mọi người khai thác. Nhất là những phát minh mới cũng như những sáng tác mới, luôn được cập nhật hóa cho toàn cầu học hỏi và xử dụng. Chúng ta có thể tìm hiểu được tất cả những gì chúng ta muốn biết cũng như muốn học hỏi, đều có trên internet. Ngược lại Toàn Cầu Hóa cũng đưa đến những cạnh

tranh và khó khăn cho tất cả mọi quốc gia. Nước nào chậm chân sẽ ở lại đằng sau mãi mãi và từ từ thì “cá lớn nuốt cá bé”. Không nói thì ai cũng hiểu nếu đất nước chúng ta không tiến nhanh, con cháu các em sẽ phải gánh chịu những nghịch cảnh của kiếp “cá bé” trước khi vào bụng “cá lớn”.

Trước hết các em cần phải giỏi Anh Văn để có thể tận dụng việc học hỏi sẵn có trên internet. Ngoài việc học hỏi những kiến thức thực tế mà các em cần, các em cũng có thể tìm kiếm được việc làm, khám phá chân trời mới có thể dẫn đưa các em đến chỗ thành công ngoài dự tính. Chẳng hạn như, nếu kiến thức và năng khiếu của các em phù hợp với nhu cầu của một công ty lớn tại Mỹ các em có thể làm việc cho họ mà không cần phải “dọn nhà” sang Mỹ với một số lương mà các em không bao giờ nghĩ tới. Có một điều thật đáng mừng là các em có năng khiếu rất cao về computer. Tự học lấy mà các em đã giỏi nếu có phương tiện tra dồi thêm, chắc chắn rằng các em sẽ tiến rất xa. Computer đang và sẽ chiếm đoạt một vị trí vững vàng hùng mạnh trên tất cả mọi lãnh vực. Đó là một điểm son của đất nước chúng ta. EFTP chúng tôi đặt kỳ vọng vào các em rất nhiều và nguyện rằng sẽ hỗ trợ các em tối đa trong khả năng của hội.

Thế nhưng trước mắt chúng ta có thật nhiều vấn đề cấp bách cần phải giải quyết trước khi đi tìm “chân trời mới”. Các em đã chia sẻ với EFTP những ưu tư của các em ví dụ như: chương trình các em học có lượng mà không có phẩm, ra trường các em không có những kiến thức thực dụng, các em không tìm được việc làm vì không có tiền đút lót v.v... Nếu Chương trình các em học có lượng nhưng không có phẩm, học xong các em vẫn thiếu kiến thức thực dụng. Các em có thể tự bổ túc khiếm khuyết này bằng cách học hỏi thêm trên internet để mở rộng tầm kiến thức cũng như tra dồi và học hỏi thêm về ngành nghề các em đang theo đuổi.

Ra trường không tìm được việc làm. Trước kia thì thật là một vấn đề nan giải không biết làm sao mà giải quyết. Thế nhưng hôm nay VN đã là thành viên của WTO, nhiều công ty ngoại quốc đã và đang đến Việt Nam đầu tư, nhất là sự hiện diện của các công ty của Mỹ, ví dụ như công ty Intel. Đây là cơ hội để các em tìm được việc làm tốt, và chắc chắn rằng các em không cần phải có tiền để đút lót. Thế nhưng các em cần phải giỏi Anh Văn. Anh Văn là ngôn ngữ quốc tế. Năm 2006 sau khi được biết chính xác hãng Intel quyết định đầu tư tại Việt Nam. EFTP đã về gặp gỡ sinh viên của Dòng Chúa Cứu Thế Huế và Tòa TGM Hanoi. Chúng tôi nhấn nhủ các em **cố gắng học Anh Văn và làm việc có tinh thần trách nhiệm để lôi kéo các công ty của Mỹ đến đầu tư tại Việt Nam.** Thế nhưng theo như báo Tuổi Trẻ phát hành Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2008 vừa qua, hãng Intel phỏng vấn 2000 sinh viên nhưng chỉ chọn được 40 em. Địa chỉ của bài báo <http://www3.tuoiitre.com.vn/Vieclam/Index.aspx?ArticleID=253187&ChannelID=269>

Học Anh Văn hiện đang là một nhu cầu cần thiết để tìm kiếm việc làm. Tôi chắc chắn rằng trong số 2000 em này có nhiều em rất giỏi Anh Văn. Thế nhưng lý do hãng Intel chỉ lựa được 40 em đủ tiêu chuẩn là vì các em nói tiếng Anh mà người phỏng vấn không hiểu các em nói gì, vì thế họ đánh rớt các em ngay ở bước đầu tiên (họ không cần biết các em có khả năng đọc và viết). Đối với người Việt Nam tiếng Anh rất khó phát âm. Nếu nói sai dấu nhấn mạnh (accent) thì người

đối diện không hiểu các em nói gì. Ví dụ như chữ “senator” dấu nhấn mạnh ở vần thứ nhất là “se” nhưng người Việt chúng ta quen nhấn mạnh ở vần thứ nhì là “na”. Nếu các em nhấn mạnh ở vần đầu “senator” người Mỹ sẽ hiểu ngay. Nhưng nếu các em nhấn mạnh ở vần thứ nhì “senator” người Mỹ sẽ không hiểu, cuối cùng các em phải đánh vần thì họ mới hiểu. Chưa kể intonation của Mỹ luôn trầm bổng khác hẳn cách nói của người Việt mình. Đã có bao giờ các em nghe người Mỹ nói tiếng Việt theo intonation của Mỹ chưa? Rất buồn cười, thế thì người Việt nói tiếng Mỹ theo intonation của Việt Nam cũng vui không kém.

Học Anh Văn được chia ra làm 3 phần: 1) Phát Âm, 2) Ngôn Ngữ, 3) Văn Phạm

Về phát âm: "Văn phạm" và "ngôn ngữ" đều có thể tự học, riêng phần "phát âm" không thể tự học. Vấn đề phát âm rất quan trọng vì vậy mà hàng năm vào dịp hè, EFTP gửi thiện nguyện viên về để hướng dẫn các em cách đọc cho đúng giọng, và đồng thời dạy các em về "phonetic", và chỉ cho các em cách học trên internet để sau này không có thiện nguyện viên ở bên cạnh các em vẫn có thể tìm cách đọc cho đúng giọng khi gặp những chữ mới.

Về "ngôn ngữ" đòi hỏi thời gian học khá lâu vì sự khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Anh. Ví dụ khi nói về một buổi tranh luận giữa hai ứng cử viên tương đồng. Người Việt nói “hai bên sẽ huề nhau”. Người Mỹ nói “it will be a draw”. Người Việt nói “bảng đen” Mỹ nói “đen bảng/black-board”. Trong một lần nói chuyện với ông giám đốc của Learning Center phụ trách chương trình ESL tại đại học Long Beach nói rằng: “muốn viết Anh Văn giỏi thì cần phải biết về language (ngôn ngữ). Sinh viên Mỹ thì giỏi ngôn ngữ nhưng không biết văn phạm, ngược lại sinh viên ngoại quốc thì giỏi văn phạm nhưng không biết ngôn ngữ”. Cách tốt nhất để học ngôn ngữ là đọc sách, đặc biệt những chuyện viết cho trẻ em. Tuy là sách truyện cho trẻ em nhưng đọc rất hấp dẫn và những sách này dạy trẻ em Mỹ đi vào ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ của mình. Từ từ đọc sang những sách có trình độ cao hơn sẽ giúp cách hành văn điều luyện hơn.

Về "văn phạm" chỉ cần một số văn phạm căn bản mà thôi. EFTP đã viết xong quyển sách văn phạm để phát miễn phí cho học viên đem về nhà học, sách này cũng được dịch ra tiếng Việt để giúp những học viên chưa giỏi tiếng Anh có thể tự học. Sách này được đúc kết khá công phu, tham khảo những tài liệu lấy trên internet và những sách văn phạm mượn từ các thư viện, vì thế sách văn phạm này tương đối đầy đủ giúp học viên nắm vững văn phạm khi viết văn cũng như nói chuyện.

Đại học Long Beach có vào khoảng hơn 36 ngàn sinh viên, nhìn vào schedule của trường, chỉ thấy có một lớp dạy về văn phạm mà thôi. Cũng ông giám đốc của ESL- Learning Center nói rằng: luyện thi WPE (*) ngày xưa bao gồm văn phạm và ngôn ngữ (language). Những sau một thời gian thì nhận thấy không thể dạy chung cả 2 môn với nhau, nó không works, nên bây giờ không dạy về văn phạm nữa. Như vậy đủ thấy không cần phải đào sâu vào văn phạm “dữ dội” để phải biết “transitive verb” và “intransitive verb” khác nhau thế nào? Hoặc chữ này modify chữ kia, v.v... ”.

Sinh viên là những người sắp đi đến đích và có thể chạy theo đà tiến bộ của thế giới. Các em

là “đầu tàu” của một đoàn xe lửa mà những toa xe đằng sau là “đàn em nhỏ” của các em. Nếu các em chạy vững mạnh, các em trung và tiểu học sẽ tự động theo chân các em mà tiến bước. Nếu các em chậm bước thì các em trung tiểu học cũng sẽ dậm chân tại chỗ. Sự tiến bộ của đất nước chúng ta trong lúc này có thể ví như một đoàn xe lửa đang đứng dưới chân của một con dốc cao. Đầu tàu phải vững mạnh thì mới có thể kéo nổi con tàu lên đến Đỉnh dốc để có thể tung bay tranh tài với thế giới. Sức mạnh này là kiến thức là học vấn. Tại Mỹ hầu như lãnh vực nào cũng có bóng dáng xuất sắc của người Việt. Chẳng hạn như “bomb Lady” Nguyệt Ánh Dương (**). Người đã chế tạo trong một thời gian ngắn kỷ lục loại bom đặc biệt hút không khí ra khỏi hang động, để dùng tại chiến trường Afghanistan. GS Đinh Việt (***) nguyên phụ tá cựu bộ trưởng quốc phòng của Hoa Kỳ và cũng là người soạn thảo ra bộ luật USA Patriot Act. The National Dean’s List quy tụ những sinh viên ưu tú tốt nghiệp Đại học của toàn quốc Hoa Kỳ. Số sinh viên được lọt vào danh sách này chỉ có nửa phần trăm. Thế mà ngay từ những năm đầu tiên khi mới đến Hoa Kỳ, số sinh viên Việt Nam được chọn vào danh sách này khá cao. Điều này chứng minh cho sự thông minh của dân tộc chúng ta. Vì thế EFTP tin tưởng các em có khả năng đạt được những thành quả xuất sắc như nhà khoa học Dương Nguyệt Ánh hay GS Đinh Việt.

Đôi Hia Bảy Dặm nằm trong tâm với của các em. Người Mỹ có câu “Where there is a will, there is a way”. Việc gì cũng cần sự “cố gắng và quyết tâm”. Sự cố gắng và quyết tâm của người Mỹ rất cao cho dù ở bất cứ tuổi nào. Điển hình là thượng nghị sĩ McCain ra ứng cử Tổng Thống ở tuổi ngoài 70. Trong lúc tại Việt Nam nhiều người về hưu ở tuổi ngoài 55. Những cựu quân nhân Mỹ tham chiến tại Việt Nam gia nhập quân đội lúc còn rất trẻ. Thế nhưng khi rời quân đội họ trở về gắng công tạo sự nghiệp. Hôm nay họ là những nghị sĩ, dân biểu, luật sư v.v... Mong rằng tất cả các em đặt nặng quyết tâm và cố gắng. Thời gian qua đi rất nhanh, cố gắng tranh thủ tạo tương lai cho chính bản thân các em và cho đàn con cháu của các em sau này.

Cầu chúc các em tiến mau, tiến mạnh, đạt được những thành quả tốt đẹp.

Thân mến.

Education For The Poor (EFTP).

(*) WPE viết tắt bởi Writing Proficiency Exam dành cho những người tốt nghiệp đại học, không đậu được exam này thì không được phát bằng.

(**) website của Wikipedia nói về Khoa học gia Dương Nguyệt Ánh

http://en.wikipedia.org/wiki/Nguyet_Anh_Duong

(***) website của Wikipedia nói về GS Đinh Việt

http://en.wikipedia.org/wiki/Viet_D._Dinh

A heartfelt message to the young people of Vietnam

TUỆ PHƯƠNG

Picture and news from Tuoi Tre newspaper on 04/18/2008

How did they join Intel?

Among the 2000 candidates interviewed by Intel, only 40 were selected. How did these young engineers land a job with one of the most prestigious international company in VietNam?



To the young generation of Vietnam,

There is a saying: “The early bird gets the worm!”

China, Thailand, South Korea, and Taiwan are close neighbors of our country. Not too long ago, Vietnam was their equal. However, we have lost our footing, and now we need “Seven-league boots” to catch up to them. This unfortunate circumstance has resulted in many disadvantages, which in turn have caused a lack of basic necessities and lots of misery to our people. You, the young generation of Vietnam must find these boots to help your country grow strong and to put an end to the harsh life. Let’s work hard with the hope that one day your children will inherit the fruits of your labor.

Education is the only means that can help you find the pair of boots, and Education For The Poor tries its best to support you in this area. Faced with very limited financial resources, we will put our mind and our hearts to help you achieve this goal. We work with the hope that one day you can change your own future and the future of Vietnam. We will gather information and share with you what we learn, hear, and see.

On the subject of education, we need to recognize that globalization is a great tool which brings forward all the necessary elements for advancement towards a better and brighter future for those who wish to advance themselves. All knowledge and innovations are constantly updated and ready for use. We can find anything we want to know and learn on the Internet. On the other hand, we also need to realize that globalization brings stiff competition and difficulties to all nations. The “slow moving” countries might lag behind forever and eventually the “big fishes will swallow the small fishes”. There is no need to say that if Vietnam does not act quickly, our generation as well as our offspring’s will have to endure the fate of the small fishes and be eaten by the bigger fishes.

To advance yourself, you need to improve your English proficiency in order to maximize your learning through the Internet. Besides helping you acquire new and useful knowledge, learning English can also help you find a good job and bring you success beyond your imagination by exposing you to

new horizons. For example, if you have skills and knowledge that satisfy the requirements of a US company, you can work for it and get paid an excellent salary without having to move to America. This success is more attainable with a high competency in computers among the young people in Vietnam. Computer proficiency is and will hold a strong position in all areas. Being self-taught, you are already very good in this field. No doubt with additional training, you will go very far. This is a blessing for Vietnam. Education For The Poor has much hope for all of you and promises to support you to the best of its abilities.

Currently, before you still lie many urgent issues that need to be solved before you can reach these new horizons. You have shared with us your concerns such as the quality of the educational system in Vietnam, the lack of practical experiences after graduation, and the difficulty in finding a job. We believe that the majority of these problems can be solved by expanding your knowledge and by perfecting your area of expertise with the information offered on the Internet. The inability to find a job upon graduation could have been an unsolvable problem in the past. However, with Vietnam becoming a member of the WTO and with many foreign companies coming to invest in Vietnam, especially American companies like Intel, the opportunity of landing a good job has increased significantly; however, this is only possible with a decent proficiency in English. In 2006, after learning that Intel will open a manufacturing facility in Vietnam, we met with the college students at Dong Chua Cuu The Hue and the Archbishop Center in Ha Noi to encourage them to master the English language and to foment in them the spirit of good work ethics in order to appeal more to American companies and attract more foreign investment in Vietnam. Unfortunately, according to the April 18, 2008 issue of Tuoi Tre newspaper, only 40 out of the 2000 applicants in Vietnam were hired by Intel.

English is currently one of the top requirements to get a good job. Among the 2000 candidates that were interviewed by Intel, a majority of them most likely had adequate English skills and could read and write English very well. However, the reason behind the small number of people who were selected by Intel could have been because the interviewer was unable to understand what the applicants wanted to express; therefore, they denied them on their very first trial. For us, Vietnamese people, it is quite difficult to pronounce English words. Stressing the wrong syllables of words can easily foul up the conversation. For example, the stress of the word “senator” is put on “se.” Vietnamese people tend to stress the “na” part instead. In doing so, few are able to make out what we are saying, and we therefore have to resort to spelling out the word. Contributing to this problem is the intonation difference between Vietnamese and English. The Vietnamese intonation tends to be flat while the English intonation varies, going up and down. Have you ever heard an American speak Vietnamese?

It can sound very funny. However, a Vietnamese person speaking English with a Vietnamese intonation is no less strange.

Learning English can be divided into three parts: 1) **Pronunciation** 2) **Language** 3) **Grammar**

Pronunciation: While grammar and language/vocabulary could be self taught, pronunciation couldn't be done so easily. Due to this fact, Education For The Poor has been sending volunteers to Vietnam every summer for the last three years to teach you how to correctly pronounce words with the use of phonics and also how to use the Internet to correctly learn new vocabulary after the volunteers' departures.

Language: Mastering the English language will require a longer period of time due to the many differences between the Vietnamese and English languages. For example, when people think that two political candidates will do equally fine in a debate, the Vietnamese expression to describe the probable outcome of this situation would be "the two candidates will equal" while the English expression would be "it will be a draw." Vietnamese people would say "bằng đên" while Americans say "đen bang/blackboard".

In a conversation with the Director of California State University, Long Beach's Learning Center who is responsible for the ESL program, I was told that in order to be good in English, one need to excel in language. American students are very good in Language but lack the understanding of grammar. In contrast, foreign students tend to have a firm hold over grammar but lack a good understanding of the language. Therefore, the best way to learn a language is to read books, especially children books. These books are quite interesting and they are an indirect way of teaching American children their mother's tongue. Competent use of the language can be reached by reading more and more difficult books with the passage of time.

Grammar: A fundamental understanding of grammar is sufficient. Education For The Poor has been distributing free of charge a grammar manual which was written by one of its members in both English and Vietnamese. This manual was the result of a meticulous review of the English grammar from books and Internet. It should provide a good handle of grammar in writing as well as in conversation.

Many universities across the US do not emphasize the learning of grammar. The California State University of Long Beach has approximately thirty-six thousands students. However, it only offers one class in grammar. Again according to the ESL program Director, "Our training for the WPE test (*) used to include both grammar and language. However, we realize that teaching language and grammar together does not work, therefore, we no longer offer grammar training." As such, we can see that there is no great need to delve deeply into grammar, for example to distinguish the differences between "transitive verb" and "intransitive verb".

College students are the ones who are close to reaching the finishing line and are the ones that can catch up with the technological advancement of the world. They are “the train’s head engine that leads all the wagons: the younger students.” If they lead successfully, the younger students will automatically follow in their footsteps to quickly progress forward. If they move up languidly, the younger students will linger forward. The advancement of Vietnam can be compared to the movement of a train at the foot of a steep hill. The head engine must be strong in order to pull the entire length of the train up to the top of the hill to join the world beyond. In real life, this strength is the intellectual ability of the young generation. In the US, we can see the noticeable presence of Vietnamese people in all fields. We have the “Bomb Lady” Nguyệt Ánh Dương (***) who invented a special bomb used in the Afghanistan war to suck air out of the caves. We have Mr. Đình Việt (***) who served as the Assistant Attorney General of the United States from 2001 to 2003 and who is the chief architect of the USA Patriot Act. Also, there are a good number of Vietnamese students listed on the National Dean’s List, a list that only honors the top-achieving one-half percent of all US college students. The accomplishments listed above reflect the intelligence of the Vietnamese people. EFTP strongly believes that Vietnamese college students have the ability to attain noticeable success.

The seven-league boots are within your reach. In the US, there is a saying, “Where there is a will, there is a way.” This reflects the strong will of the American people who have made it from rags to riches, as well as the many Vietnam War veterans and refugees who have found a direction for their lives after the war to become doctors, lawyers, successful business people and the like. Likewise, EFTP hopes that you have the tenacity and the will to reach success. We encourage making an effort to build a future for yourself and your children: the next generation of Vietnam. EFTP would like to send all of you its best wishes and hopes that you will leap forward to reap success.

Best regards,

Education For The Poor (EFTP).

(*) WPE: Writing Proficiency Exam to be taken by the college graduates before receiving their diploma.

(**) Wikipedia website about scientist Dương Nguyệt Ánh Dương http://en.wikipedia.org/wiki/Nguyet_Anh_Duong

(***) Wikipedia website about GS Đình Việt: http://en.wikipedia.org/wiki/Viet_D._Dinh

HỘI EDUCATION FOR THE POOR TẶNG VỞ, BÚT CHO TRẺ EM VÙNG LŨ - HUẾ:

NGÀY CỦA YÊU THƯƠNG



Những con nước cuối cùng cũng đã rút hết khỏi mặt đường để trật lại những khối bùn rác nham nhở. Huế lộ dần hẳn vẻ hoang tàn sau cơn lũ dữ. Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng, bốn trận lũ lớn đã xảy ra với mảnh đất và con người Cô Đô. Sáng thứ 5 (ngày 6/12/2007) cơn mưa lớn từ chiều tối hôm qua, kéo dài liên tục đến sáng và suốt ngày hôm nay, lại một lần nữa nhấn chìm Huế trong biển nước mênh mông. Khác với trận lũ trước, lụt lần này do lượng mưa lớn mà hệ thống cấp thoát nước

không đảm bảo nên đã làm ứ đọng hầu hết các tuyến đường và khu dân cư, thiệt hại cứ tăng lên từng giờ, còn lòng người thì thấp thỏm lo âu trông vợi theo con nước.

“Răng (sao) mà ông trời cứ mãi đày đọa chúng tôi như rứa (vậy)!...” Tiếng thở dài trong ánh mắt nhìn đến lão ruột của ông Nguyễn Văn Huân (67 tuổi, Phường An Cựu) cứ ám ảnh mãi chúng tôi. Dù từng ấy năm sống ở mảnh đất nhiều thiên tai này, nhưng với cụ chưa lần nào lụt lội lại “hành hạ” những người dân tội nghiệp như trong thời gian vừa qua. Chưa kể đến những thiệt hại về người - Con số này hẳn sẽ làm đau lòng biết bao người khi cảm nhận về sức tàn phá của thiên tai. Ở mỗi tỉnh trên dải đất miền Trung, Việt Nam vốn “oàn mình” vì bão lũ, từng đợt nước dâng lên rồi hạ xuống có khi lấy đi hàng chục, đến hàng trăm sinh mạng. Khổ nỗi họ phần lớn là những người nông dân “một nắng hai sương”, cầu mong “mưa thuận gió hòa”, để đủ ăn, đủ sống qua ngày. Những người còn sống hay những sinh mạng tội nghiệp đều phải đối mặt với những tang thương sau lũ.

Thật khó có thể diễn tả hết những đau thương này. Ngay những đứa trẻ thơ tội nghiệp dù sớm hôm trong vòng tay bảo vệ của người cha, người mẹ cũng hiện hẳn ánh mắt đờ đẫn, xanh xao vì đói, rét. Những em học sinh thì nỗi buồn lại thấm hẳn vào cặp mắt nhìn theo từng cuốn vở bị nước lũ cuốn trôi, hay đồ dùng học tập bị hư hỏng và những ngôi trường hoang tàn sau những ngày nước lũ, dù trước đó các em thường tung tăng, chạy nhảy theo dòng nước, thậm chí còn lội lụt đi chơi mà thôi. Sáng ngày 7/12, anh em thiện nguyện Đệ tử Dòng Thánh Tâm - Huế đã kịp thời có mặt tại khu vực Vĩ Dạ, ven sông Hương, phía Đông cầu Vĩ Dạ.

Mực nước lên trong ngày những qua vẫn còn hằn trên bờ tường nhà dân những vệt đen kịt, có nơi lên đến cả mét. Chút nắng hiếm hoi lại trở lên quý giá hơn hết trong lúc này. Từng sân nhỏ trong những hộ gia đình này được phơi chủ yếu là sách, vở, quần áo...

Nằm ngay trung tâm thành phố Huế, nhưng hầu hết những người dân ở đây đều có “gốc gác” từ vạn đò. Họ mới thoát ly khỏi sông nước để lên “bờ” theo chương trình của thành phố. Nhiều hộ vẫn còn bám trụ với mặt sông vì họ cho



rằng lên bờ không có công việc mới, thì dù nhà cửa có chắc chắn nhưng đời sống lại “bấp bênh, chòng chành” hơn cả trên sông. Nỗi khó khăn, vất vả thấm cả vào khuôn mặt những đứa trẻ tội nghiệp. Nhìn chúng lem luốc trong những bộ áo cũ kỹ, khuôn mặt rám nắng “già trước tuổi” vì cuộc sống sớm mưu sinh, lặn lội những bước chân trần qua những con đường, ngõ phố bán từng tờ vé số, đánh giấy lo bữa ăn qua ngày.

Khát vọng đến trường là điều quá xa vời với những em ở đây. Hầu hết chúng sinh ra trong gia đình có từ 5, 6 đến gần chục anh em và cái nghèo thì luôn bữa vầy. Chắc hẳn các em sẽ chẳng biết đến cái chữ nếu 7 năm về trước không tổ chức lớp học tình thương nơi đây thì chắc hẳn cái chữ cũng chẳng biết, tại đây quy tụ những giáo viên thiện nguyện về giảng dạy. Cô giáo Hoàng Anh và cũng là người “chị” thân thương, tận tụy trong suốt thời gian thành lập đến giờ để miệt mài “gieo chữ” cho các em, đã thấu hiểu hơn ai hết cái nghèo khổ, khó khăn của các học sinh của mình. Với cô vận động các em đi học còn khó hơn cả dạy các em vì chúng chẳng thể một ngày không bước đôi chân nhỏ bé trên chặng đường mưu sinh; vì những lo lắng cơm áo gạo tiền đang đè nặng lên từng ngày, ngay đến sách vở nhiều khi các em cũng chẳng có. Thế mà những trận lũ lớn vừa qua lại “vô tình” cuốn trôi hầu hết đồ dùng học tập vốn đã ít ỏi đó. Nhiều em còn tính bỏ học vì không còn sách vở. Lòng cô giáo trẻ đầy tâm huyết bây giờ trĩu nặng những lo âu, công sức vun đắp 7 năm qua - khoảng thời gian gần bằng 1/3 số tuổi của cô - lẽ nào lại theo dòng nước cuốn đi mất. Với cô những khó khăn, thiếu thốn có thể dễ dàng vượt qua nhưng một ngày không cùng các em ê a câu chữ, tập đọc, tập viết là một ngày cô thấy thiếu vắng.

Sự có mặt của Hội Education For The Poor cùng anh em thiện nguyện Đệ tử Dòng Thánh Tâm thực sự làm những nỗi lo lắng tan biến và vỡ òa thành niềm hạnh phúc lớn lao đối với cô trò lớp Cộng Đồng - Vĩ Dạ. Gần 150 phần quà nhỏ, mỗi suất 10 cuốn vở và 5 cây bút với tổng giá trị hơn 20 nghìn do Hội Education For The Poor tài trợ, đã là nguồn động viên, hỗ trợ kịp thời cho những ước mơ, khát vọng đến trường đang bị “nghiêng ngã” sau lũ.

Cô Hoàng Anh tập trung các em từ sáng sớm, quây quần trong lớp học nhỏ vẫn còn ẩm ướt vì vài vũng nước chưa kịp ráo hết. “Rửa (vây) là không lo các em bỏ học nữa rồi. Có vở, có bút là các em lại có thể đến lớp tiếp tục rồi” Cô Hoàng Anh xúc động tâm sự khi nhìn từng phần quà nhỏ đang được chuyển đến các trò nhỏ. Nhiều em nhận những tập vở trên tay còn không ít lần xuýt xoa, vân vê phần quà đầy ý nghĩa. “Có vở rồi, em lại có thể đi học trở lại, em sẽ không bỏ học như trước nữa!” - Trần Văn Hùng (13 tuổi) quả quyết một cách chắc chắn bên nụ cười đầy rạng rỡ khi vừa nhận tập vở từ anh em thiện nguyện. Niềm vui cứ thế nhân lên trên từng gương mặt cô trò, anh em. Rồi lớp Cộng Đồng - Vĩ Dạ trong những tiếng cảm ơn thân tình, đoàn thiện nguyện tiếp tục đến với lớp Cộng Đồng - Trường An, phía Tây thành phố, gần núi Ngự Bình. Không bị ảnh hưởng nặng nề bởi những trận lụt qua do khu vực này nằm khá cao so với thành phố, nhưng hoàn cảnh các em ở đây cũng chẳng khác bao so với lớp Cộng Đồng - Vĩ Dạ. Phần lớn bộ phận dân cư này trước kia từng là cư dân vạn đò. Cái nghèo khổ, thiếu thốn vẫn luôn rình rập, đe dọa dù họ sống chẳng cách xa chốn phồn hoa, đô hội.

Nhiều lớp học tình nguyện được tổ chức tại đây, mong muốn gieo thêm những mầm chữ mới. Tuy nhiên, thiếu thốn chung vẫn là sách vở, đồ dùng học tập. Có em dùng sách đến 5 “đời” từ anh chị “truyền” lại cho. Do đó, việc cấp sách đến trường, theo đuổi ước mơ học hành là điều ít em nào nghĩ đến. Hơn 150 phần quà từ tấm lòng hảo tâm của các vị ân nhân xa gần của Hội Education For The Poor được anh em thiện nguyện Đệ tử Dòng Thánh Tâm trực tiếp trao tặng góp ý nghĩa quan trọng làm giảm bớt khó khăn trên những bước đường đến trường của các em. Ánh mắt ai cũng ánh lên niềm vui, xúc động hòa chung tiếng hát sinh hoạt tập thể sôi động.

Bữa trưa dùng vội, đoàn thiện nguyện tiếp tục hành trình đến với trẻ em Trung tâm Số 1- Lê Lợi. Đã nhiều lần đến đây nhưng mỗi đợt lại thêm một niềm vui, ý nghĩa mới. Lần này sự có mặt của anh em, cùng tấm lòng hảo tâm của Hội Education For The Poor qua gần 100 phần quà lại càng thiết thực hơn, bởi hầu hết các em học sinh ở đây đều bị ướt, hư hỏng sách, vở học tập.



Các em và gia đình phải chắt chiu lắm mới có được số sách vở ít ỏi nhưng dù cố đến đâu vẫn không thoát được những cơn lũ dữ. Nhà các em bị ngập sâu, một số gia đình vẫn là cư dân vạn đò nên việc bảo quản càng khó khăn hơn trong mấy trận lụt liên tiếp. Khuôn mặt vẫn còn lộ vẻ xanh xao sau đợt lụt úng hôm 6/12. Nhiều em phải bỏ dở công việc phụ giúp gia đình thu dọn rác, bùn do nước lụt tràn vào, để có mặt ở đây và được nhận những tập vở, bút cho ngày mai

còn có thể đến trường. Rồi Trung tâm, chúng tôi tiếp tục hành trình về số 1 Lê Lợi- Trường dạy trẻ em có hoàn cảnh khó khăn- khi trời nhá nhem tối. “Kho” quà cứ thế với đi theo từng địa điểm đến mới, và niềm vui lại cộng hưởng, nhân lên rất nhiều, không chỉ với các em mà ngay cả những người trong đoàn. Anh em thiện nguyện viên tiếp tục lên đường trong hành trình đem niềm vui tới các em tại Côn Hến. Gần 400 phần quà lại được chuyển đi trong sự cố gắng của đoàn vì thời tiết lại lâm



râm những cơn mưa rào. Để bảo quản các phần quà cho các em thật khó nhưng cũng được sự nhiệt tình của anh em trong đoàn cuối cùng cũng trao tận tay cho các em những cuốn vở, cây viết mà các em đã đón chờ. “ Vui quá anh a, em ướn hết sách vở, mấy hôm nay em đã nghỉ học rồi, hôm nay được các anh cho vở và bút này em cần phải cố gắng thật nhiều, cảm ơn các anh và mọi người” em Nguyễn Văn Tôn nói trọng sự xúc động trên tay với những phần quà đầy ý nghĩa. Niềm vui không chỉ ở các em mà còn thể hiện trên khuôn mặt của những người cha, người mẹ vì các em lại có thêm điều kiện và động lực để đi học; “Chú a, gia đình tôi có 7 người con, sau trận lũ quần áo cũng ướn vốn chỉ là sách vở của các cháu, cả gia đình với 10 miệng ăn chẳng đủ còn tiền đâu mà mua vở cho các cháu, nhìn các cháu tôi cũng thương nhưng biết làm sao được. Nay được các chú và mọi người giúp tôi cảm ơn nhiều lắm” chị Hà Thị Hồng nói với nước mắt lâm râm vì xúc động. Ở đây hầu hết các em chỉ dừng ngang lớp 6, 7 và bước vào đời kiếm kế mưu sinh. Những tiết mục sinh hoạt chung, sôi động được anh em thiện nguyện viên và các bạn thi nhau bày trò trước cặp mắt tròn trĩnh và nụ cười tươi tắn của các em.

Dường như ở mảnh đất miền Trung “oàn mình” vì thiên tai này, cái ước vọng đến trường của các em, nhất là những học sinh khu vực khó khăn này cũng bị chính những trận lụt ác nghiệt này làm cho chao đảo, nhấn chìm. Khó khăn lại chồng chất những khó khăn sau mỗi đợt thiên tai. Vậy mà, chỉ trong vòng chưa đầy một tháng, bốn trận lụt lớn xảy ra liên tiếp đã làm cả miền Trung “kiệt sức”. Số phận những con người bé nhỏ lại trở lên “trôi nổi” sau khi nước rút. Thêm nhiều ngôi nhà bị tàn phá, thêm những bước chân đến trường phải bỏ dở giữa đường. Những tập vở, cây bút hôm nay lại càng thiết thực và ý nghĩa hơn giúp nối dài những ước mơ, khát vọng đến trường. Ngày mai, trong những chiếc cặp xanh, hồng đó sẽ có những cuốn vở tình thương từ Hội Education For The Poor được anh em thiện nguyện viên trao tận tay cho các em, và có những trang đời đang được viết lên từ chính những cây bút và tập vở đó. Chúng ta hãy thầm cảm ơn nhau, cảm ơn vì có những giờ thật ý nghĩa trong ngày của yêu thương.

Tuấn Phúc, Việt Nam

VÀI NÉT VỀ NỀN GIÁO DỤC CỦA HOA KỲ

Tuệ Phương

Các nhà giáo dục của Mỹ có khả năng nhìn xa trông rộng, nhìn bao quát đủ mọi lãnh vực. Họ chuẩn bị nhân sự cho ngày mai, đặc biệt là hướng dẫn giới trẻ với mục đích tránh cho xã hội những gánh nặng mà giới trẻ có thể đem đến sau này. Chẳng hạn như một em dưới tuổi vị thành niên mang bầu chúng ta chỉ nghĩ rằng tương lai của em đó sẽ không ra gì, chúng ta không nhìn xa như những nhà giáo dục “không chỉ tương lai của em không ra gì, mà em và con em sẽ là một gánh nặng của xã hội lâu dài”, vì thế học đường cần phải ngăn ngừa sự việc này xảy ra trong giới trẻ. Theo lời một giáo sư dạy môn Health Science thì chương trình abstinence tại học đường đã đạt được kết quả tốt đẹp trong việc ngăn ngừa này.

Các nhà giáo dục lượng định và chuẩn bị nhân sự đáp ứng luật “cung cầu” hầu giải quyết nạn thất nghiệp trong xã hội. Học sinh bỏ học nhiều vì thế cứ 1 thầy thì 3 thợ. Tuy vậy được sống trên mảnh đất tự do nên đầu óc trẻ em phát triển ‘vô biên giới’ chưa kể phương tiện học hỏi phong phú giúp phát triển óc sáng tạo ngay từ mẫu giáo. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi thấy Mỹ có thể nói đứng đầu về những phát minh. Cho dù là thầy hay là thợ vẫn luôn có những người xuất sắc vượt bực nhờ vào óc sáng tạo này. Đây là ưu điểm của nước Mỹ

mà hầu như rất ít quốc gia có được điểm này. Bên cạnh những bản khoản về giới trẻ liên quan đến sự suy thịnh của nước Mỹ, thì cũng có những phát biểu rất phấn khởi chẳng hạn như “chỉ cần một số nhỏ tiếp tục phát minh thì Mỹ vẫn dẫn đầu thế giới”.

Bàn về vấn đề giáo dục thì mênh mênh, trong phạm vi nhỏ hẹp bài này tôi chỉ nêu lên một vài nét đặc biệt mà thôi.

Chương trình giáo dục cho học đường thường được soạn thảo và nghiên cứu rất kỹ, có khi từ 10 hoặc 20 năm trước khi áp dụng. Ví dụ như 10 năm sau xã hội sẽ tiến thoái như thế nào? Chương trình giáo dục phải thay đổi ra sao hầu có thể đáp ứng được những nhu cầu của xã hội trong tương lai. Ngành nghề nào sẽ thông dụng ở vào thời điểm ấy. Bên cạnh việc chuẩn bị một xã hội tốt đẹp sau này, đồng thời họ cũng phải tìm phương sách hóa giải khó khăn của đám trẻ bỏ học (drop out) như vậy mới có thể tránh được những hậu quả bất ổn cho xã hội khi chúng trưởng thành. Chương trình huấn nghệ được quan tâm đặc biệt để đáp ứng việc bỏ học của đám trẻ này. Người Mỹ không đặt nặng vấn đề nâng đỡ con cái như người Việt chúng ta, 18 tuổi là con cái họ phải ra tự lập. Số học sinh tiếp tục lên đại học chỉ có vào khoảng ¼. Cái khó khăn hiện nay của các nhà giáo dục là học sinh trung học bỏ học rất nhiều. Các

nhà giáo dục phải giải quyết vấn đề này vì các em là những bàn tay xây dựng đất nước ngày mai. Nếu không hướng dẫn chúng thành những người hữu dụng thì chúng sẽ là một gánh nặng tàn phá xã hội.

Để giữ những học sinh muốn phá ngang tiếp tục học lên, họ có những chương trình dạy nghề ngay từ trung học. Những lớp học nghề này học sinh vẫn phải tiếp tục học 2 môn “toán” và “khoa học” của chương trình học phổ thông. Ví dụ tôi là 1 học sinh lớp 8, tôi muốn bỏ học để đi nấu ăn (culinary). Để giúp tôi bỏ ý định phá ngang. Tôi sẽ được theo học lớp 9 của chương trình học nghề nấu ăn mà tôi thích. Tuy nhiên theo chương trình này tôi vẫn phải học 2 môn “toán” và “khoa học” lớp 9. Riêng phần học nghề, tôi sẽ được gửi đến các tiệm ăn, các hotel để học hỏi vào chuyên môn. Vì thế thay vì bỏ học tôi vui vẻ cấp sách đến trường tiếp tục việc học còn dở dang. Khi học xong lớp 12 tôi được tốt nghiệp trung học với đủ kiến thức về toán và khoa học như tất cả các học sinh khác của chương trình phổ thông. Và lúc này tôi có thể vừa đi làm vừa tiếp tục lên college học về ngành nấu ăn mà tôi yêu thích. Để hoàn tất chương trình 2 năm tại college, bên cạnh những lớp dạy về nấu ăn tôi phải theo học những lớp dạy về kiến thức phổ thông như tất cả những ngành nghề khác. Xong college,

nếu muốn tôi vẫn có thể lên University để lấy “cử nhân” về ngành nấu ăn. Chương trình cử nhân bắt buộc tôi phải học thêm những elective courses ở lãnh vực cao hơn, ví dụ như học về điều hành và quản trị, về lãnh đạo (leadership) v.v... Xong cử nhân tôi có đủ kiến thức căn bản để điều hành và lãnh đạo. Tôi có thể xin việc tại những hotel lớn, dưới quyền tôi khoảng chừng mấy chục nhân viên. Với kiến thức đã học và kinh nghiệm, tôi có khả năng điều khiển cả trăm nhân viên dưới quyền, hoàn thành trách nhiệm một cách tốt đẹp.

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao hệ thống giáo dục của Mỹ lại cấp bằng cử nhân “khác lạ” như vậy, cử nhân về nấu ăn, cử nhân về diễn xuất, v.v... Thế nhưng nếu một xã hội mà chỉ toàn những nhà khoa học hết thì câu cống điện nước ai sẽ lo? Xã hội chúng ta cần đủ mọi ngành nghề. Nhờ phương pháp đào tạo này mà nước Mỹ duy trì được dân trí cao. Với đường lối giáo dục này thì một người đầu bếp vẫn đủ trình độ để đối thoại với một giáo sư đại học. Không có sự chênh lệch lớn lao về dân trí như tại Việt Nam hay Trung Quốc. Nhờ vào dân trí cao mà nước Mỹ có một nền tảng vững mạnh. Chúng ta có thể nhìn thấy qua những diễn biến tại Mỹ. Cùng một giống dân điều hành đã khó, Hiệp Chung Quốc ba chữ này đã nói lên tính cách khó khăn phức tạp của nó, nhất là những khi bất đồng ý kiến hay đụng chạm quyền lợi thì biểu tình rầm rộ “ăn thua đủ” nhưng trong kỷ luật và sau đó lại hợp tác chặt chẽ đặt

tinh thần trách nhiệm trên hết. Đây là nhờ vào dân trí cao của đất nước.

Nói về chuẩn bị nhân sự cho tương lai thì thật là mơ hồ. Thế nhưng như chúng ta biết nhân loại càng ngày càng tăng, đất “canh tác” càng ngày càng thu hẹp để nhường chỗ cho những chương trình xây cất nhà ở, trường học, chợ búa v.v... Hiện nay lương thực vẫn chưa cung cấp đủ cho toàn thể nhân loại. Như vậy thì 20 hoặc 30 năm sắp tới, dân số tiếp tục tăng trong khi đất trồng trọt tiếp tục thu nhỏ dần, làm sao có thể giải quyết vấn đề lương thực. Thế thì ngay từ bây giờ các nhà giáo dục tại đây đã chuẩn bị những chương trình học để đối phó với tình trạng thiếu lương thực trong tương lai. Chương trình của môn học Agricultural Biotechnology hiện đang được các nhà giáo dục chuẩn bị giáo án là một dẫn chứng cụ thể cho việc chuẩn bị nhân sự.

Agricultural Biotechnology là loại cây ghép giống phù hợp với một diện tích nhỏ nhưng cung cấp hoa màu và chất bổ dưỡng nhiều hơn loại cây nguyên thủy hầu có đủ lương thực cho nhân loại sau này. Hiện nay chương trình này còn mới lạ đối với chúng ta thế nhưng 10 hay 15 năm nữa, Chắc rằng chương trình này không còn xa lạ nữa và nhiều công ty cần tuyển nhân viên có khả năng làm việc trong ngành này. Như vậy các nhà giáo dục đã tiên liệu đúng luật cung cầu hầu chuẩn bị nhân sự cho tương lai và cũng đồng thời giải quyết nạn thất nghiệp trong

xã hội. Bên cạnh những thay đổi cần thiết cho chương trình Trung, Tiểu học, và huấn nghệ. Chương trình đại học cũng có nhiều đổi mới trong 20 năm qua. Những lớp on-line đã giúp sinh viên có cơ hội tiến thân dễ dàng hơn trước. Tài liệu thì tràn ngập trên internet c hỉ cần vài clicks là có đủ tất cả mà còn phong phú hơn xưa. 20 năm nữa chắc chắn sẽ có rất nhiều thay đổi và ngay bây giờ chúng ta đã thấy podcasts và vodcasts được vài đại học áp dụng hầu giúp cho sinh viên có thể học hành bất luận nơi đâu, tại bến xe bus hay ngay tại phòng tập thể dục. Họ có thể nghe lại bài giảng qua ipods. Hoặc quan sát một bộ óc của con người hoạt động như thế nào trong lúc họ đứng chờ xe bus qua Vodcasts với đầy đủ hình ảnh sống động diễn giảng (animation, voice, and action) giúp họ học tập.

Qua lời tuyên bố của ông Đại Sứ Mỹ Michael W. Michalak, giáo dục là một trong 3 lãnh vực mà ông đại sứ muốn hỗ trợ đất nước Việt Nam. Ước gì các nhà giáo dục tại Việt Nam tận dụng cơ hội này để tìm hiểu và học hỏi sâu vào nền giáo dục của Hoa Kỳ hầu có những cải cách giúp cho giới trẻ trên bước đường học vấn.

Giúp giới trẻ tại quê nhà trên bước đường học vấn luôn là mối ưu tư lớn của nhiều người Việt tại hải ngoại, vì đây là sự tổn vong của đất nước. Mong rằng mối ưu tư này càng ngày càng được nhiều người lưu tâm và hỗ trợ mạnh mẽ hơn.

SOME SPECIAL TRAITS of THE US EDUCATIONAL SYSTEM

TUỆ PHƯƠNG

Visionary educators look far ahead into the future to prepare citizens to become productive members of society and ready the manpower of tomorrow. They usually pay particular attention to the formation of the youth so that they will be able to contribute to as opposed to hindering societal progress. For example, looking at a pregnant teenager, we usually worry about her future; educators not only see a hard road ahead for her, but they also worry about the possible long term responsibilities that her child may impose on society. From this point of view stems the determination to mitigate the occurrences of teenage pregnancy. Hence, the introduction of the Abstinence program into the school curriculum. The program has had success in the prevention of this problem.

Currently, there is a “drop out” problem in the US resulting in the ratio of three nonprofessionals for every professional yielded by the educational system. Fortunately, living in a nation that encourages individual creativity from childhood, the young generation have the opportunity to develop and let their imaginations run free. Therefore, it is not surprising to see that the US is still leading in innovations. It is not astonishing to see great people spring from both professionals and nonprofessionals alike. This is an advantage that the US has over other countries. There is a very optimistic view that as long as the people continue to develop new innovations, the US will continue to be a world leader.

The educational field is vast; therefore, I would like to mention only a few of its special traits in this article.

Educators always carefully plot the academic program sometimes ten to twenty years before its application into the school system. During this process, many questions are asked, such as: How will society progress in the next ten years? How could we change the academic program in order to respond to the demands of society in the future? Which professions will be needed ten years from

now? While making preparations for an efficient and orderly society through the academic system, educators also have to solve the problem of drop-outs to avoid detrimental results when these adolescents reach maturity. Hence, vocational programs were introduced.

In contrast to the Vietnamese culture, a number of Americans tend not to support their children financially after they reach the age of eighteen. As such, the number of students who go on to post-secondary institutions only accounts for a quarter of the graduating high school population. As stated above, one of the most serious problems for educators is the drop-out rate of high school students. Since these students are the future cornerstone of society, this has become a very pressing matter. Without the guidance of educators, they may become an encumbrance to societal advancement.

To keep students in high school, more special vocational programs have been developed. These vocational programs emphasize the need to study mathematics and science while allowing the students to follow in the career of their choice. For example, an eighth grader who loves to cook, plans to drop out of school. To prevent her from dropping out, the school system gives her the opportunity to enroll in a culinary program so that in ninth grade, she will be able to participate in programs geared toward nutrition and cooking. She will also be sent to restaurants and hotels to learn more about this field. Upon graduation, she will have the same knowledge in mathematics and science as her counterparts in the regular academic program. She can then either join the labor force or further her education by attending college culinary programs where she will be required to take general education courses to become well-rounded just like any student in another field of study. After obtaining a two-year degree, she can choose to go on to a four-year college to get a bachelor of arts degree in cooking. Here she will have to take more general education courses

such as Business Administration and Management to round out her academic background. Armed with a BA degree that encompasses knowledge in administration, she can apply for a management position in big hotels and supervise other employees. With the acquired knowledge and practical experience gained in school, she will be able to lead a staff of many employees with ease and confidence.

Many people wonder why American universities would grant such unusual college degrees. However, over the years, this vocational method of handling the educational system has ensured a high level of education for people in the US and has minimized the intellectual inequality within its population, a difference that is contrary in many other countries. In the US, a cook can easily converse with a professor. The high level of education of its people has created a strong foundation for unity based on the belief in tolerance, cooperation and ethics for the country. The name United States reflects the complexity of a country that is a melting pot for so many different ethnicities. This non-homogeneous uniqueness could easily create havoc in situations of disagreement. Yet, people go on strike to fight for their rights, strongly voice their personal opinions, and then peacefully cooperate with each other after a compromise is reached. Truly, this wonderful aspect can only exist when people have a high level of education. These wonderful characteristics keep the US strong. Fifty states are independents but united as one, something that we don't see in other countries.

The preparation of manpower for the future can be a very vague and fuzzy theory; it is important for us to unglue the complexity of the concern. To illustrate how educators address this issue, we will use the enactment Agricultural Biotechnology as an example. We know that the world population keeps on growing, while cultivable land becomes scarcer due to the expansion of building or house construction. Currently, we already have food shortages in many areas. How can we solve the problem of a food shortage twenty or thirty years from now as the available cultivable land continues to dwindle and the world population continues to increase? This haunting question has already pushed educators to add new

courses into the academic curriculum aimed at solving the food shortage. The curriculum of the Agricultural Biotechnology program is proof of preparation of the labor force for the future. Agricultural Biotechnology studies plants that would be very suitable for small acreages of land, yield a more abundant and nutritional crop than regular plants, and provide enough food for the world. This academic program is quite new to us now, but in ten to fifteen years I believe we will come to appreciate the educators' foresight. Agricultural Biotechnology program will become mainstream and people specializing in this field will be in demand by many companies. In trying to solve future potential food shortages, and applying the law of supply and demand, we can help solve the unemployment problem at the same time.

Besides improving elementary, high school, and vocational education programs, educators have also introduced a lot of changes to the academic system of universities in the last twenty years. The addition of online classes have helped students advance themselves more easily than before. Plenty of information is available from the internet by the click of a mouse. Even more changes will be introduced in the next twenty years to further help students. Already universities are making use of podcasts and vodcasts to enable students to learn no matter where they are—at the bus station or in the gym room. Students can listen to classroom lectures with the use of ipods and they can learn about the workings of a brain while waiting for the bus with the help of vodcasts that include animation, voice, and action. Educators are visionaries. They have the foresight to create an all inclusive educational system.

Ambassador Michael W. Michalak has stated that education was one of the three areas that he wanted to help in Vietnam. We hope that the educators in Vietnam will take advantage of this opportunity to learn from the educational system in the US in order to better help their students in their academic endeavors.

Helping the young generation in Vietnam fulfill their academic aspirations is a serious concern of Vietnamese expatriates because this is a matter of life and death for the country. We hope that this issue will receive more and more attention and support from the people.

TÂM SỰ NGƯỜI TRONG CUỘC

Lm. Paul Nguyễn Xuân Đường, C.Ss.R

Nhạc sỹ Trần Thiện Thanh khi viết về đời sống sinh viên xa nhà đã thốt lên những tâm sự đầy sống động và thiết thực :

*“Bạn tôi sáng nhin ăn lên giảng đường,
bạn tôi sáng đạp xe hai mươi cây số
thằng đi dạy thêm, đứa làm tiếp thị
thằng làm quán cơm tối về một gói mì tôm”*

Tâm sự đã được công chúng đón nhận và nhất giới sinh viên, vì đã nói lên được thực trạng của sinh viên Việt Nam trong thời được coi là mở cửa. Những lần gặp gỡ trao đổi với các bạn sinh viên mà tôi từng quen biết, làm cho tôi thấy được âu lo trên khóe mắt của của sinh viên, của mẹ cha của gia đình cũng như những ai thao thức cho tương lai của người trẻ trong thời mở cửa.

Giáo dục tại Việt nam là vấn đề nhiều người quan tâm, đặc biệt trong Thư chung Hội đồng giám mục Việt nam 2008, cũng đề cập đến vấn đề giáo dục. một nền giáo dục mà ngay cả những người trong nghề cũng thấy cần phải đặt lại vấn đề, nền giáo dục dựa trên kinh tế thị trường, đáp ứng những gì là thực dụng, nhưng lại không chú trọng đến đạo lý làm đạo lý làm người như Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín. Hay nói cách khác là khẩu hiệu “tiên học lễ, hậu học văn” không còn được ứng dụng trong môi trường giáo dục Việt Nam. Nó vẫn mãi là câu khẩu hiệu trên môi miệng nhưng từ môi miệng đi đến thực hành và sống là một vấn đề nan giải. Hội đồng giám mục VN đã đề cao vấn đề giáo dục, và ước mong được tham gia vào công việc “trăm năm trồng người”. Một sứ mạng không thể thiếu trong đời sống của những người lãnh đạo tinh thần trong các tôn giáo, nhưng họ lại không thể tham gia vào giáo dục, vì nó thuộc đặc quyền của nhà nước, nếu có tham gia thì chỉ ở cấp Mầm non...

Sự bất ổn trong giáo dục đã để lại hậu quả rất nặng nề: Mua bán đổi chác trong giáo dục. mua bằng giá, gian lận trong thi cử, có tiền thì có việc, không tiền không có việc. Còn biết bao nhiêu hậu quả mà người ta chỉ nhắm vào lợi nhuận kinh tế mà quên đi đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến việc hủy hoại môi trường, đầu độc thực phẩm, các công trình xây dựng không bảo đảm chất lượng gây nguy hiểm cho những người sử dụng, nạn tham nhũng trở thành quốc nạn ... đó là chưa kể đến các bạn trẻ vì thiếu kiến thức đã trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội hiện đại... Tuy nhiên, dù hoàn cảnh như thế nào thì cái khát vọng tri thức vẫn là khát vọng muôn thuở của mọi người, đặc biệt là các bạn trẻ. Dù phải trải qua biết bao nhiêu gian nan vất vả, các bạn trẻ từ nông thôn đến thành thị luôn nỗ lực cố gắng để có kiến thức qua những tấm bằng Đại học để hy vọng có một cuộc sống ổn định hơn, và nhất là bước vào hội nhập với bạn bè thế giới mà không bị tụt hậu.

Bạn Trần Văn Trung, sinh viên khoa Kinh tế ĐH Vinh, gia đình gặp khó khăn về kinh tế, bạn ấy phải tranh thủ dịp nghỉ hè để làm phụ hồ cho các công trình xây dựng, mỗi ngày thu nhập 30.000 VNĐ/ngày, nhưng một tháng chỉ làm được 1/3 thời gian. Đi làm 3 tháng hè chỉ đủ chi tiêu một tháng vào đầu năm học. Trong thời gian học việc làm thêm là đi phụ bàn trong quán cà phê, thu nhập 200.000 vnd/tháng. Nếu công việc đều đặn chỉ đủ chi trả cho, tổng số chi tiêu trong một tháng. Khó khăn chồng chất khó khăn, khó khăn của cuộc sống sinh viên đã đành, khó khăn đó còn đè nặng trên kinh tế gia đình. Để lo cho con cái ăn học, tiền vay nợ ngân hàng mỗi ngày một tăng lên, chăn nuôi làm ruộng chỉ đủ cung cấp một phần kinh phí học tập, có gia đình phải bán đất đai để lo cho con học

hành... Trường hợp bạn Nguyễn Phi Hoàn, quê ở Hà Tĩnh, đã đậu vào đại học, nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn, đành phải chấp nhận đi làm để có tiền giúp các em học, cũng như có tiền mua thuốc cho bố đang đau nặng. năm ngoái, bạn ấy đã vào đại học Nông Lâm, học được một học kỳ đã có ý định bỏ học, vì quá khó khăn, bố bị bệnh, mẹ yếu không có nghề nghiệp, một em đang học đại học... nhưng bạn bè khuyên ngăn, bạn ấy đã nỗ lực để tiếp tục học hành. Để có thể học hành, bạn ấy đi làm bất cứ việc gì trong thời gian rảnh rỗi. giúp việc trong các công trình xây dựng, bán cà phê, giúp bàn ăn trong các nhà hàng... làm tất cả nhưng số tiền thu nhập cũng chẳng được bao nhiêu chỉ hơn 200.000 VND/tháng.

Cuộc sống sinh viên đã khó khăn, khi ra trường còn lận đận như trường hợp Gặp gỡ với bạn Phan Thị Hải, đã ra trường hơn 2 năm mà bây giờ vẫn trần trở trong công việc của mình. Bạn ấy học khoa Sư của trường đại học Sư phạm Huế, khi ra trường xin đi dạy ở quê Hà Tĩnh, thì được gợi ý 40 triệu gọi là “lệ phí vào trường” để dạy hợp đồng, với mức lương bèo bọt, không đủ sống. Vì thế nên bạn ấy vào Sài Gòn lập nghiệp, thay vì vào chuyên ngành của mình thì làm kế toán, chỉ một năm sau lại phải đổi việc vì lương không đủ sống, bây giờ bạn ấy ra Đà Nẵng tìm trường đi dạy, mới đây đã tâm sự với tôi “cha ơi, sao cuộc đời con long đong lận đận mãi, đến bây giờ con vẫn chưa có việc làm ổn định. Nhiều áp lực đến với con quá, từ gia đình, từ tiền nợ ngân hàng mà gia đình đã vay cho con đi học. bây giờ muốn có việc làm con lại phải vay công linh nợ... tại sao cuộc sống lại phức tạp đến như vậy. ở ghế nhà trường con phải học hành cần học phí là phải lẽ, tại sao bây giờ con đi làm mà cũng cần “thử việc phí”, con không biết phải tính như thế nào nữa...” đây chỉ là một trường hợp trong hàng ngàn trường hợp sinh viên ra trường không có việc làm, nếu có chỉ làm những việc không thuộc lãnh vực chuyên môn của mình.

Trong hoàn cảnh hiện tại, Hội Education for the Poor đã đưa ra một định hướng đúng đắn để phần nào cứu vãn tình thế hiện tại cho các bạn sinh viên.

Mục đích của hội là trợ giúp học bổng cho sinh viên nghèo và thúc đẩy việc học ngoại ngữ cụ thể là Tiếng Anh. Vì theo nhận định của chị Hội Trưởng đó là chìa khóa để mở ra với thế giới và hội nhập với nền kinh tế toàn cầu hóa. Vì hàng năm các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt nam, họ tuyển những nhân viên thông thạo tiếng Anh để làm việc cho họ. Cơ hội có việc làm ổn định đối với sinh viên thông thạo Tiếng Anh vẫn cao hơn sinh viên học một chuyên môn khác mà không biết ngoại ngữ. Nếu có ngoại ngữ, không những có cơ hội làm việc ổn định với đồng lương xứng đáng mà còn có cơ hội tiến thân, nhờ những tương quan tốt qua công cụ ngôn ngữ giao tiếp... vậy không còn cách nào khác để giải quyết vấn đề hiện tại cho sinh viên sau khi ra trường vẫn là nghe nói thông thạo một ngoại ngữ. Gần đây, người ta cũng nhận định đất nước Ấn độ, là một quốc gia đông dân, tiềm năng kinh tế của Ấn độ rất lớn, nhờ ngành công nghệ thông tin phát triển. Các sản phẩm phần mềm vi tính do Ấn độ sản xuất đã được thế giới biết đến do người Ấn độ sử dụng tiếng Anh. Cũng nhờ Tiếng Anh mà người Ấn độ đã hòa nhập với thế giới, và họ đã rất thành công trong các lãnh vực kinh tế... trên đây chỉ là một ví dụ trong hàng ngàn ví dụ để xác định lại một lần nữa tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ. Để thúc đẩy các bạn trẻ ý thức tầm quan trọng và cần thiết của việc học Anh Văn, Education For The Poor cũng đã cụ thể hóa bằng việc gửi thiện nguyện viên về Việt Nam để dạy tiếng Anh cho học sinh sinh viên ở quê nhà, như Sài Gòn – Huế - Hà Nội. Kết quả rất khả quan sau những khóa học, các bạn học sinh sinh viên có cơ hội tiếp xúc với các bạn sinh viên bên ngoài, cũng như đã tạo nên ý thức trong các bạn trẻ về việc học Anh Văn.

Để kết thúc, xin được gửi đến quý độc giả tâm tình của một số các sinh viên, qua đó ta thấy được dù trải qua những khó khăn của đời sống bút nghiên, nhưng nơi họ luôn chất chứa lòng vị tha, hào hiệp của người trẻ thời đại, tâm tình biết ơn những người đã nâng đỡ mình về vật chất cũng như tinh thần, cũng như khát vọng vươn lên chính mình của họ.

1. Thư của Trần Thị Liên, sinh viên năm 4, trường Đại học Y khoa Huế.

Huế ngày 5.9.2008

Con kính chào cha,

Cha à, đáng lẽ bức thư này con đã viết cách đây gần một tháng rồi, nhưng do con bị đau, do đó bây giờ vào lại Huế học tập trong những ngày rảnh rỗi, con dành thời gian viết lá thư này để được tâm sự, giới thiệu và cầu mong cha giúp đỡ cho trường hợp bạn sinh viên mà con sắp giới thiệu với Cha dưới đây.

Đầu thư con kính chúc cha mạnh khỏe, cầu Chúa luôn ban dư tràn hồng ân Chúa, để Cha luôn bình an và vững bước trên con đường phụng sự Chúa vinh quang mà cha đã chọn. Con xin tự giới thiệu, con là Trần Thị Liên, sinh viên năm 4, trường Đại học Y khoa Huế. Quê Thạch Kim, Lộc Hà, Hà Tĩnh.

Kính thưa cha, bạn sinh viên mà con giới thiệu với cha đây tên là Nguyễn Phi Hoàn. Sinh viên năm 2 khoa Môi trường, thuộc trường ĐH Khoa học, là người cùng quê với con, sống gần gia đình con ở quê. Con xin kể thật với cha. Bạn Hoàn không phải là người Công giáo, cuộc sống gia đình bạn tuy không theo đạo nhưng rất hoà đồng. Cha a, cùng sống cùng quê với nhau nên con rất biết được hoàn cảnh gia đình bạn. nhất là sự nỗ lực để quyết định vào đại học của bạn. hoàn cảnh gia đình thì khó khăn, vì kinh tế gia đình chỉ dựa vào một mình mẹ bươn chải, lo lắng làm ra từ nghề nước cá.

Bố thì bị bệnh thận không làm được việc nặng, đau thường xuyên và năm trước vừa đi điều trị phẫu thuật. trong lúc đó gia đình lại nuôi hai người con học đại học ở xa nên thật sự kinh tế đã kiệt quệ (đó là lời bố của bạn kể với con). Năm trước bạn vào nhập học mà rất tội, phải chạy vay hết đường để nhập học xong được, vì trước khi đi gia đình không có ý cho đi học, nhưng vì cuộc sống của bạn đã một lần vì khó khăn nên đã không được học xong đại học. lần này bạn quyết tâm làm lại và bước đầu những khó khăn ấy làm con phải khâm phục. Nhập học đang khi lúc cha bạn đang nằm viện, không có tiền đóng học phí để nhập học mà bạn đã viết đơn xin thầy hiệu trưởng gia hạn để để được vào học khỏi muộn so với bạn bè quá. Và sau khi đi học được vài tháng thì gia đình có vay vốn họ nghèo để cung cấp cho bạn tháng được 500.000 ngàn đến 600.000 ngàn. Do kinh tế rất chật vật nên bạn tưởng xuyên phải đi làm, đi dạy thêm để lo trang trải cuộc sống. nhưng sau dịp tết thì vì kinh tế quá khó khăn về gia đình và điều kiện đi học vất vả nên bạn có ý định xin bảo lưu kết quả để chờ năm sau người em trai học xong ra trường sẽ đỡ hơn. Nhưng bạn bè đã khuyên là : Hoàn đã muộn so với bạn bè cùng lớp rồi nên giờ mình cố gắng học tiếp đừng để muộn hơn nữa. vày là năm 1 của bạn đã hoàn thành xong và với sự nỗ lực của bản thân trong các trong các dịp ôn thi học kỳ bạn đã hoàn thành khá tốt và đạt kết quả khá cao ở trong lớp nữa, nên chúng con cũng thấy bạn cần được sự giúp đỡ. Trong năm học thứ nhất, bạn đã được giới thiệu với cha Hoàng – giáo xứ Phanxicô – và đã được cha giúp đỡ nhiều. bạn cũng chính là người đã từng được cha Hoàng giới thiệu và gửi đến cha trong dịp cuối năm học vừa qua đó

thật sự cha ạ, đáng lẽ sau khi đưa bạn đến gặp cha rồi thì con nghĩ là mình đã giúp đỡ như thế là được rồi, nhưng dịp hè vừa qua về quê con thấy bạn tội quá. về quê nghỉ hè mà xin đượ đi làm là bạn đi liền, chỉ ở nhà được một ngày và đi làm đường ở trên miền núi, mà đến 2 ngày trước khi vào học tiếp ở Huế thì mới nghỉ làm để về đi học. sự lo lắng đó của bạn làm con rất cảm động nên con mong cha giúp đỡ cho cuộc sống học tập của bạn với. để mong sao bạn có cuộc sống học tập yên ổn, đỡ vất vả, ít lo lắng mà yên tâm cố gắng học tốt, để đạt loại học tập cho tốt sau này ra trường dễ dàng xin được việc làm hơn. Và đó cũng là ước mơ và quyết tâm của bạn. cuối cùng con xin chào cha và cầu mong bạn được được nhiều may mắn. cầu Chúa ban bình an, sức khỏe và sự thành công trên con đường Chúa đã giao phó cho cha.

Con kính chào cha

Con Trần thị Liên.

2. Thư của Nguyễn Phi Hoàn, sinh viên Khoa Môi trường, ĐH Khoa Học Huế

Kính gửi cha

Con tên là Nguyễn Phi Hoàn, sinh năm 1982, tại xã Thạch Kim, Lộc Hà, Hà Tĩnh. Hiện đang là sinh viên lớp KHMT K31, ngành Môi trường, trường ĐH Khoa học Huế.

Con đang ở trọ tại số nhà 33 kiệt 168 đường Trần Phú – Tp. Huế.

Kính thưa cha, hiện tại gia đình của con rất là khó khăn, bố trước đây làm nghề đánh cá, mẹ ở nhà nội trợ và buôn bán nhỏ, thu nhập chính trong gia đình chủ yếu dựa vào bố. nhưng hai năm nay, bố lại bị bệnh và đau yếu, nguồn thu nhập từ nghề đi đánh cá của bố rất khó khăn, nay bố đau yếu lại càng khó khăn hơn nhiều vả lại gia đình con lại có 3 anh em đang đi học, một đang học ĐH Bách Khoa Hà Nội năm cuối và một em đang học cấp III (PTTH). Bây giờ mọi gánh nặng lo toan đều đặt trên vai mẹ, mà mẹ là phụ nữ ở nông thôn không có lương hưởng gì cho nên mọi sự lo toan của mẹ cũng rất khó khăn, và mấy anh em đi học đều thiếu thốn.

Một năm qua con cũng đi làm thuê rất nhiều, nhưng đồng lương của sinh viên đi làm thêm cũng chẳng được bao nhiêu, chỉ đủ để trang trải tiền thuê nhà trọ và ăn sáng. Đi học mà khó khăn về kinh tế làm cho con lo lắng rất nhiều và ảnh hưởng nhiều về kết quả học tập.

Vậy nên con viết đơn này xin cha giúp đỡ con. Con cảm ơn cha nhiều và con sẽ luôn cố gắng trong cuộc sống, trong học tập để trở thành một con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Kính đơn

Nguyễn Phi Hoàn.

3. Thư của Hoàng Thị Lan, Sinh viên Khoa Tâm lý, Đại học Sư Phạm Huế

Đông Hà 20.7.2008

Đã lâu lắm rồi con không cầm bút viết thư thăm cha, và cũng chưa có dịp cầm bút viết thư và “xưng tội” cùng cha. Hôm nay, con mạo muội viết bức thư này gửi đến cha vừa chúc sức khỏe cha và tâm sự với cha đôi điều.

Cha à, không biết cha đã nhận ra ai chưa? Con là Lan ở Quảng trị đây cha a, đưa con đã làm cha khổ thật nhiều, khi chạy ngược chạy xuôi xin tiền mỗ tim cho con, nếu không có cha giúp đỡ thì con chắc không bao giờ có được cơ hội mỗ tim. Cha ơi ! cuộc đời của con được quen cha, được sự cứu mang và che chở của Chúa, nên con mới có được ngày hôm nay. Nhưng sao mà con vẫn buồn quá đi. từ cái ngày con được mỗ tim xong, bệnh của con lại phát sinh mà chính bản thân con không sao hiểu nổi. con lại bị Abidan ác tính phải mổ, mà sức khỏe của con chưa mổ được. Mấy hôm nay về hè, con chứng kiến nhiều nỗi khổ của ba mẹ con. Công việc đào đất, phụ hồ của ba mẹ con không đều đặn, nợ nần thì nhiều, nhiều lúc con nghĩ mình đi học như là cái tội của gia đình con. Ba mẹ con vay nợ lung tung, nào là ngân hàng, nào là quỹ họ, nào là bà con. với hy vọng là con ra trường đi làm và trả lại cho họ. song với ngành học của con ra trường không biết xin việc vào đâu.

Xã hội ngày nay đâu phải dễ kiếm việc phải không cha. Ba chị em con đi học, số tiền ba mẹ con kiếm được quá ít ỏi, trong lúc đó phải lo chi phí nhiều thứ.

Cha kính mến!

Có lẽ khi ai nhìn vào con cũng nghĩ rằng, con là người khỏe mạnh, nhưng có ai hiểu rằng con là một người mang nhiều bệnh. Cuộc sống sinh viên khiến con phải sống bon chen. Ăn uống kham khổ hơn, điều đó khiến con không thể khỏe được sau cuộc phẫu thuật. cha biết không? Sau khi con ở lại làm tình nguyện viên của Mùa Hè Xanh, điều đó khiến con thấy được giá trị đích thật của cuộc sống. sống là phải biết hy sinh và cống hiến sức mình. Con đã về Hè và ở quê con thì cũng không có việc gì làm thêm. Con đã mở lớp dạy hè các em nhỏ cùng xóm.

Con dạy với tất cả với tấm lòng thôi cha ạ chứ nói đến chuyện tiền thì có lẽ là không.

Vì ở đây ai cũng kiếm tiền vất vả lắm. nhưng mấy hôm nay, đôi chân của con đi lại rất đau và con đi không được, nó sưng vù lên. Con sợ quá đã vào viện khám thì bác sỹ cho biết là con bị viêm khớp căn bệnh này đã bị từ hồi còn nhỏ. Căn bệnh này và tim luôn đi với nhau. người ta thường bảo là “khớp đớp tim, tim tím khớp”, con đã buồn và khóc thật nhiều cha ạ. liệu ngày mai con sẽ ra sao đây cha nhỉ? liệu Chúa có ban cho con một điều kỳ diệu như con đã từng gặp hay không. Con lo cho ngày mai quá. Sao bệnh tật cứ mãi hành hạ con. Sao cuộc sống cướp đi của con nhiều thứ quá. Con đã chuẩn bị bước vào năm 4. con rất lo về sức khỏe và vấn đề tiền bạc cho năm 4 này. Con được biết kỳ đi thực tập phải chuẩn bị nhiều tiền. vì các mối quan hệ đều lấy tiền ra để có được con buồn quá đi. Con chỉ làm khổ mọi người mà con không thể tâm sự và giải bày cùng ai. bởi con sợ ai đó cũng buồn khi nghe chuyện của con.

Cha kính mến!

Con viết bức thư này muốn tâm sự và giải bày cùng cha. Con rất mong Chúa hiểu con và luôn sát cánh cùng con. Con chúc cha sức khỏe và an lành. Con hy vọng mọi điều tốt đẹp sẽ đến với cha. gần một tháng nữa con vào lại Huế, con sẽ đến thăm cha.

Con kính chào cha.

Hoàng thị Lan.

4. Thư của Trần Hoàng Nguyệt Minh, Đại học Y-Dược Huế

Huế 28/09/2008

Kính gửi hội Education for the Poor và những tấm lòng hảo tâm

Em xin được nói lời cảm ơn chân thành đến tất cả mọi người, cảm ơn những người tuy chưa được một lần gặp gỡ nhưng đã giúp đỡ sinh viên nghèo chúng em một cách tự nguyện. Trong thời gian 4 năm học đại học tại Huế, mặc dù phải sống xa nhà, nhưng em cảm thấy mình không hề đơn độc, lẻ loi, vì bên cạnh sự quan tâm chăm sóc của gia đình, em còn nhận được sự giúp đỡ của mọi người.

Ngày nhận giấy báo trúng tuyển đại học, tuy rất vui mừng nhưng gia đình em không tránh khỏi lo âu, làm cách nào để có thể nuôi em ăn học qua 4 năm đại học. Giờ đây khi đã là sinh viên năm cuối, nhìn lại quãng thời gian 3 năm học vừa qua, em càng thấy khâm phục và thương ba mẹ hơn. Ba mẹ đã hy sinh tất cả, dồn tất cả tâm huyết để nuôi em khôn lớn, học hành với hy vọng rằng tương lai chúng em sẽ sáng sủa hơn, sẽ thoát khỏi cảnh nghèo. Và sự giúp đỡ của mọi người đã giúp gia đình em phần nào nỗi lo toan vất vả. Em rất hy vọng càng ngày càng có nhiều sinh viên nghèo như em được mọi người giúp đỡ.

Một lần nữa em xin được gửi lời cảm ơn đến mọi người, đặc biệt là tổ chức “Education for the Poor”.

Kính thư

Trần Hoàng Nguyệt Minh

Chúc mừng: Cây Đã Đơm Hoa Kết Trái



Em Trần Hoàng Thái Dương là một trong những sinh viên đầu tiên được sự yểm trợ của hội qua chương trình học bổng. Em vừa tốt nghiệp với bằng Kỹ Thuật từ Đại Học Y Khoa Huế.

Thursday, October 2, 2008 6:11 AM

From: "thaiduong 09" <thaiduong_kt09@yahoo.com>

To: vanvaness@aol.com

Cháu xin chân thành cảm ơn!

Việt Nam, ngày 2 tháng 10 năm 2008

Kính gửi Hội EFTP,

Cháu xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ to lớn về mặt tinh thần cũng như vật chất của Hội EFTP đã dành cho chúng cháu, những người Việt Nam nghèo hiếu học! Sự giúp đỡ của các bác, các cô, các chú và các anh chị đã động viên cháu rất nhiều trong suốt 4 năm Đại học; ngay cả bây giờ khi đã ra trường, và có việc làm ổn định thì cháu vẫn luôn rất biết ơn tấm lòng của Hội EFTP!

Đối với sinh viên nghèo như chúng cháu thì nỗi lo học phí luôn là nỗi lo lớn nhất, cho dù tiền học phí không nhiều hơn tiền sinh hoạt. Hiểu được nỗi lo ấy, hội EFTP đã giúp chúng cháu!

Chính nhờ sự giúp đỡ ấy của Hội EFTP đã giúp chúng cháu yên tâm hơn mỗi khi năm học mới lại về! Cháu có thời gian hơn để đầu tư cho việc học và cũng vì thế mà cháu càng có động lực hơn để cố gắng phấn đấu, để xứng đáng hơn với tấm lòng của Hội EFTP!

Với cháu, tấm lòng của Hội EFTP còn giúp cháu có thêm niềm tin và nghị lực hơn trong cuộc sống; cháu hiểu ra rằng: trong cuộc sống, bên cạnh cháu có rất nhiều tấm lòng sẵn sàng nâng đỡ, chia sẻ và song hành cùng cháu. Cháu thật sự biết ơn sự giúp đỡ của Hội !

Cháu xin chân thành cảm ơn Hội EFTP và kính chúc Hội luôn là cầu nối giúp cho những người nghèo ham học bước nhanh hơn tới chân trời trí thức. Cháu kính chúc Hội ngày càng là địa chỉ đáng tin cậy để những bạn như cháu luôn hướng về với tấm lòng biết ơn chân thành!

Cháu :

Trần Hoàng Thái Dương

Bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam

Huyện Núi Thanh, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

Viet Nam, October 2nd, 2008

Dear members of Education For The Poor,

I would like to sincerely thank you for the help, both mentally and materialistically, that you have given us, all the poor students who yearn for educational advancement! Your help was a great support during my four years in college. I have graduated and currently hold a stable job, yet I still feel a deep gratitude for your past concern and assistance.

For us, poor students, school tuition is always our top concern. Understanding this difficulty, EFTP has come to our assistance!

Your assistance filled us with a certain inner peace every time the new school term began. It allowed me to dedicate more time to my studies and gave me strength to overcome the challenges of life and to show myself worthy of your love.

EFTP's love also gave me more hope and strength to cope with life. I understand that, besides me, there are many good hearts ready to support, share and walk with me. I am very grateful for your assistance

Once again, I would like to send you my sincere thanks. I hope that you will continue to help the students reach the intellectual level they yearn for. I fervently wish that EFTP continue to be that trustful place where people like me can look up to with a grateful heart.

Best regards,
Tran Hoang Thai Duong
Da Khoa Hospital,
Quang Nam, Viet Nam

-----Original Message-----

From: Ha Tran <anthonyducha@gmail.com>

To: vanvaness@aol.com <vanvaness@aol.com>

Sent: Sat, 4 Oct 2008 8:25 am

Subject: Tran Duc Ha - GP Vinh kinh gui Hoi EFTP .

Con là Trần Đức Hà ở Giáo phận Vinh từng nhận học bổng của hội năm học trước. Bây giờ con đã ra trường. Con xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến hội. Con xin gửi một vài tâm tình của con sau ngày ra trường. Chúc hội ngày một phát triển.

Con: Trần Đức Hà

XIN TRI ÂN TÌNH NGƯỜI

(Tâm sự của một cựu sinh viên trường Vinh)

Tôi sinh ra giữa lòng đất mẹ Miền Trung, miền đất cằn cỗi với gió Lào và cát trắng. Sự gian khổ của quê hương được biết đến từ thời xa xưa, một đặc trưng nổi tiếng khi nhắc đến vùng đất quê tôi là câu chuyện những ông đồ Nghệ đi khắp nơi mở lớp, "gõ đầu trẻ" kiếm sống. Thiên nhiên khắc nghiệt có tác động phần nào đến đời sống con người nơi mảnh đất này. Câu chuyện "con cá gỗ" là một câu chuyện rất hay về người xứ Nghệ và nó thường được dân các địa phương khác châm chọc khi nói về người Nghệ. Âu đó cũng là một câu chuyện nói lên cái tính cần kiệm, hiếu học của xứ Nghệ quê tôi. Quả thật, chính cái sự cần kiệm ấy đã giúp người Nghệ có thể sống được ở đất này. Hiện nay, những khó khăn vẫn còn tồn tại với người dân quê tôi, cách riêng và đặc biệt là những "ông đồ" hiện đại đang dùi mài kinh sử ở các trường Đại học, cao đẳng trong cả nước. Do vậy, hơn bao giờ hết những sinh viên Vinh nói riêng và sinh viên Việt Nam nói chung rất cần được sự hỗ trợ từ những tấm lòng nhân ái.

Đời sinh viên cuộc sống bao điều gian khổ

Tiền và tình cảm quả là câu chuyện thường gặp mỗi khi đề cập về cuộc sống sinh viên Việt Nam. Trong bài viết, tôi chỉ xin được đề cập đến vấn đề thứ nhất. Đa số sinh viên sống rất thiếu thốn. Các khoản chi phí học tập như tiền xây dựng, tiền học phí, học thêm, đoàn phí, hội phí rồi tiền chi phí cho sinh hoạt như nhà trọ, điện nước, sinh nhật, lễ hội, đi lại và nhiều khoản khác đang đè nặng lên đời sống sinh viên.

Vừa kết thúc khóa học 4 năm ở trường Đại Học Vinh, tôi đồng ý với ý kiến rằng hầu hết những người đã từng một thời theo học đại học, cao đẳng đều có chung một nhận xét rằng thời sinh viên là một trong những giai đoạn khó khăn nhất của họ. Quãng thời gian đẹp nhất nhưng cũng là khó khăn, không chỉ là xa cách gia đình, xa cách người thân của mình mà còn phải đối diện với bao thử thách mà một trong những thử thách lớn nhất là tài chính. Theo tôi biết, mỗi sinh viên ở Vinh chi cho việc sinh hoạt khoảng 600 nghìn – 1 triệu đồng/tháng, đó là chưa kể các khoản tiền phải đóng góp ở trường đầu năm học. Mỗi năm học mất khoảng 6-10 triệu đồng, lấy số ấy nhân số tiền ấy lên với 4 hay 5 năm cộng với khoản học phí khoảng 8-10 triệu đồng, ta thấy một khoản không nhỏ với người dân nông thôn khi mà họ chỉ trông chờ vào vài ruộng lúa, vài tạ thóc hay một ít hoa màu trong vườn. Bộ Giáo dục và đào tạo đang dự kiến tăng học phí lên 9 trăm nghìn/tháng. Không biết cuộc sống của sinh viên Việt Nam sẽ như thế nào nữa. Ngân hàng cũng là một giải pháp mà nhiều bạn sinh viên hưởng tới. Tuy nhiên thủ tục vay cũng

không phải dễ dàng, số lãi không phải là nhỏ. Quê tôi có một anh sinh viên vay ngân hàng đi học đến nay ra trường được mấy năm đi làm mà không đủ trả nợ vì số tiền quá lớn, lại thêm "lãi mẹ đẻ lãi con".

Xin tri ân những trái tim vì quê hương Việt Nam.

Là một sinh viên, tôi cũng trải qua những giây phút khó khăn như thế, đôi khi còn hơn vì cảnh gia đình đông con, bố mẹ ốm đau thường xuyên. May mắn thay, vào đầu năm học thứ 4, tôi và một số bạn sinh viên đang học ở Vinh được đón nhận học bổng của hội *Education For The Poor* qua sự liên hệ của Lm Phaolô Nguyễn Xuân Đường, dòng Chúa Cứu Thế Huế.

Cũng qua cha bề trên Đệ tử viện dòng Chúa Cứu Thế Huế, tôi chỉ biết "*Education For The Poor là một tổ chức vô vụ lợi được thành lập ở Mỹ nhằm phục vụ người nghèo tại Việt Nam. Để giúp cho giới trẻ thoát khỏi cảnh nghèo đói và có được một tương lai tươi sáng và vững bền, hội Education For The Poor nguyện sẽ mang đến cho các em cơ hội học hành qua các chương trình văn hóa phổ thông hoặc hướng nghiệp*". Từ những hiểu biết sơ, qua thời gian đã giúp chúng tôi tìm hiểu thêm về quý vị. Chúng tôi đã hiểu thêm về những mục đích mang tính nhân văn, cao đẹp những việc làm trong những năm qua của hội. Động lại trong lòng mỗi sinh viên chúng tôi sau khi nhận được hỗ trợ của quý vị là trong lòng tồn tại một tấm lòng biết ơn sâu sắc.

Biết ơn và trân trọng bởi vì:

Chúng tôi không còn những giây phút đến trường buổi ban sáng ngái ngủ gục bên giảng đường vì những hôm thức khuya bán cà phê. Những đồng tiền quý giá đã giúp cho những ngọn đèn tiếp tục được thắp lên hàng đêm ở các nhà trọ. Chúng tôi cũng không còn có những buổi sáng sớm mùa đông giá lạnh nhưng phải đến nhà in báo để lấy một ít đi bán dạo ở các quán café, quán ăn. Học bổng quý vị trao tặng những giây phút bổ ích, cách riêng chúng tôi - một nhóm sinh viên Công giáo được đến nhà thờ xem lễ, cầu nguyện.

Chúng tôi không còn những buổi chiều buồn một mình canh quán net, nhìn khách chơi ồn ào, náo nhiệt với những trò vô bổ như chat chit, chơi game. Đồng tiền quý giá của quý vị giúp cho chúng con. những đồng tiền quý giá của quý vị giúp cho chúng tôi có thêm thời gian đến thư viện để đọc sách, kiếm lấy nguồn tri thức.

Chúng tôi hết lòng cảm ơn vì khẩu phần ăn của mình được thêm lên, có tiền sắm sách, sắm vở, đồ dùng cá nhân.

Xin cảm ơn vì những lợi ích thiết thực mà học bổng của quý vị mang lại cho anh chị em sinh viên Việt Nam. Sau hết, lòng chúng tôi ấm lại khi cảm nhận tấm lòng hướng về quê hương Việt Nam, nhất là anh em học sinh – sinh viên chúng tôi. Số tiền 100 USD quả là giúp chúng tôi được nhiều việc nhưng điều làm xúc động lớn nhất vì biết quý vị cũng không dư dả gì, cũng phải bon chen với cuộc sống nhưng quý vị đã gửi một tấm lòng cao thượng đến chúng tôi - những sinh viên đang theo học ở các giảng đường. Chúng tôi đã học được những bài học yêu thương và chúng tôi hết lòng trân trọng những yêu thương đó. Quý vị đã kích thích nỗ lực học tập và vươn lên trong chúng tôi và thúc đẩy chúng tôi làm một điều gì đó, có thể là giúp đỡ các thế hệ sau cùng tiến bước như chúng tôi sau khi mình đã đủ lông, đủ cánh bay vào đời.

Cuối cùng, thay lời cho người sinh viên đang nhận được sự hỗ trợ của quý vị ân nhân gửi đến lời tri ân sâu sắc. Xin ơn trên tiếp tục chúc phúc cho những hành động tốt đẹp và đổ dồi dào sức khỏe, hạnh phúc trên gia đình quý vị.

Xin chân thành cảm ơn!

Cựu Sinh viên đã nhận được sự giúp đỡ của quý hội: Trần Đức Hà

Lớp 45 Sư Phạm Lịch Sử, Trường Đại Học Vinh.

Khóa Học Hè - 2008

Natalie Xuân Văn

Cứ đến đầu năm mới là chúng tôi lại lục đục sửa soạn cho khóa dạy Anh Văn tại Việt Nam vào mùa Hè. Đây là một khóa học đặc biệt chú trọng đến cách phát âm và khả năng đàm thoại được mở rộng cho tất cả mọi tầng lớp. Công việc này khá phức tạp và đòi hỏi chúng tôi làm việc cả bên Việt Nam lẫn bên Mỹ. May mắn thay, chúng tôi đã xin được sự cộng tác của Tòa Tổng Giám Mục Huế và đã được làm việc chặt chẽ với cha Lê Thanh Hoàng, một vị linh mục thật tài ba, thật tận tụy và thật hy sinh cho tất cả mọi lớp trẻ không phân biệt tôn giáo. Cha lo đủ mọi chuyện—từ việc công bố khóa học, mượn trường ốc để làm nơi dạy học cho đến việc mở các khóa thi để chia trình độ, sắp đặt lớp học, in tài liệu, lo việc ăn ở cho thiện nguyện viên, tìm cộng tác viên để chia sẻ và phân phối công tác. Cha làm việc rất hăng say quên cả nghĩ ngơi. Bên này tôi thường hay làm việc quá nửa đêm để viết sách hay chuyển bài thì bên kia cha cũng làm việc quá canh khuya. Năm nay một trong những công việc có lẽ khó khăn nhất là download tài liệu học mà tôi đã chuyển về Việt Nam. Công việc này đòi hỏi thật nhiều sự nhẫn nại. Đã bao hôm cha phải thức dậy nửa đêm để download các sách và các CD chúng tôi chuyển về qua màn lưới Internet. Vì sự trục trặc trên mạng, cha đã kiên trì kêu gọi chúng tôi gửi đi gửi lại, tìm cách này cách kia giúp cha lấy cho bằng được tài liệu để cha có thể in sớm và phát cho các học sinh vài tuần trước khi khóa học bắt đầu để các em có thể sẵn sàng nhập cuộc khi các thiện nguyện viên bước chân xuống Huế. Nếu không có sự cộng tác và sự giúp đỡ của Tòa Tổng Giám Mục và của cha thì chương trình này cũng rất khó thành công. Thật sự mà nói, không những chúng tôi vững tâm về công tác dạy học mà còn rất yên lòng về sự an ninh của các thiện nguyện viên.



Ngoài chuyện làm việc với cha Thanh Hoàng bên Việt nam, chúng tôi còn phải chuẩn bị tài liệu dạy (gồm sách và CD). Công việc này đòi hỏi không biết bao nhiêu thời gian. Để tiết kiệm ngân quỹ vì số lượng học sinh tham dự khóa học quá cao và để tránh bị vi phạm bản quyền, hội đã bắt đầu viết sách từ năm 2007 và hiện giờ tài liệu dạy của hội gồm có:

- At Ease With English Grammar
- Văn Phạm Anh Văn
- Conversation For All Occasions: cho trình độ cao gồm tất cả 26 chương nhằm giúp các học sinh biết cách đàm thoại. Các bài viết về đời sống hằng ngày, trường học và thi cử, công ăn việc làm và các ngày lễ lớn của đất nước Mỹ, và các câu đàm thoại gồm các câu nói thường dùng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Sau khóa học, học sinh có thể pha trộn lời đàm thoại trong 26 bài để có thể hàn huyên một cách linh động với người ngoại quốc.
- Conversation Book – Intermediate Level: cho trình độ trung bình gồm 29 chương ngắn gọn hơn, nhưng cũng cùng chung một mục đích giúp các học sinh có thể đàm thoại một cách linh động sau khóa học.
- Essential Vocabulary For Beginners
- Pronunciation—The Way It Sounds: Dạy cách dùng phiên âm quốc tế để phát âm cho chuẩn. Phiên âm quốc tế sẽ giúp các học sinh tự rèn luyện khả năng Anh văn một cách chắc chắn sau khi các thiện nguyện viên rời Việt Nam.



Ngoại trừ hai cuốn văn phạm, tất cả các sách trên đều được chúng tôi tự khâu vào CD để phân phát cho các học sinh hầu giúp các em có thể vừa đọc vừa nghe để tự luyện giọng (pronunciation and intonation) bất cứ lúc nào. Công việc kế tiếp mà chúng tôi phải làm là tuyển lựa thiện nguyện viên. Cứ đến khoảng đầu tháng Hai là Khiêm phải lục đục soạn thảo một lá thư dài đầy đủ ý nghĩa về chương trình để kêu gọi các sinh viên đại học tham gia vào chương trình. Chúng tôi đã hẹn gặp từng em có ý nguyện tham gia để chia sẻ các đòi hỏi của khóa dạy và cũng để xem các em có thích hợp với chương trình hay không. Khoảng một hay hai tuần trước khi về Việt Nam thì chúng tôi lại mở một buổi training để giải thích đường hướng và cách dạy trong thời gian 5 tuần lễ sắp tới. Ngoài việc đòi hỏi các thiện nguyện viên dạy học ít nhất năm tiếng đồng hồ mỗi ngày, chúng tôi luôn khuyến khích các em để thêm thì giờ soạn bài dạy hằng đêm. Chúng tôi thiết nghĩ, trong mọi lãnh vực, sự thành công luôn đi đôi với sự chuẩn bị (input-output). Các thiện nguyện viên phải suy nghĩ về cách dạy làm sao cho hữu hiệu, cho hứng thú thì mới có thể vững vàng điều khiển lớp học và đạt được sự thành công. Chúng tôi có làm sẵn vài bài sample lesson plans để giúp các em trong công tác “gỡ đầu trẻ”. Gọi là gỡ đầu trẻ cho vui thôi, chứ đây cũng là cả một thử thách lớn cho các thiện nguyện viên vì nó đòi hỏi sự kiên trì, tháo vát, lanh lợi và khôn ngoan để biết đáp ứng với một hoàn cảnh mà có lẽ các em chưa bao giờ phải đương đầu với. Hành trang của các em cũng là một set tài liệu gồm sách và CD. Cũng may các thiện nguyện viên thường hay thích đem laptop của mình về để dùng trong thời gian tại Việt Nam nên chúng tôi đã không phải

cung cấp laptop hay máy CD player cho các em. Chỉ cần một cặp loa (amplifier) là đủ. Sau bao nhiêu tháng chuẩn bị cho khóa dạy Anh Văn vào mùa hè, tôi và hai cháu Ái Châu và Quỳnh Châu đáp xuống phi trường tại Việt Nam. Sinh trưởng tại Mỹ, đây là lần đầu tiên hai cháu bước chân đến quê cha đất tổ nên lòng hai cháu cũng rất nôn nóng. Hành lý mỗi người gồm quần áo, đồ dùng cho 5 tuần lễ tại Việt Nam, sách cũng như laptop, amplifier dùng cho việc dạy học. Cộng thêm đồ ăn khố mẹ hai cháu bỏ vào nên mỗi người cũng cồng kềnh hai vali. Bước chân xuống Huế, chúng tôi được một luồng hơi nóng chào đón và mặt bắt đầu thấm mồ hôi hột. Gặp cha Thanh Hoàng tay bắt mặt mừng, chúng tôi quên cả cái mệt của chuyến bay ngàn dặm, cái nóng bức gay gắt của thành phố Huế, cũng như không khí ẩm thấp của Việt Nam. Bất cứ dưới trường hợp nào, tôi vẫn nhìn thấy cái đẹp, cái đáng yêu của quê hương tôi. Năm nay, nơi cư trú của các thiện nguyện viên là khách sạn Hoàn Mỹ. Đây là một khách sạn của một người giáo dân quen biết của cha Thanh Hoàng nên ngoài việc được mướn phòng với giá rẽ đặc biệt, hội còn được yên tâm là các em có một chỗ ở an toàn. Niềm ưu tư hàng đầu khi gửi các thiện nguyện viên về Việt Nam luôn luôn là sự an toàn của các em. Đây là một trong nhiều lý do mà hội rất cảm tạ sự cộng tác của Tòa Tổng Giám Mục Huế trong việc mở các lớp học dạy Anh Văn tại Việt Nam. Các thiện nguyện viên luôn được sự chăm sóc kỹ lưỡng của cha Thanh Hoàng và các cộng tác viên của cha. Miếng ăn không vừa miệng, khó chịu vì đi ăn bậy ngoài đường đau bụng, đi thăm quan cho biết Huế, tất cả đều là những mối quan tâm hằng ngày của cha.

Năm nay, đoàn thiện nguyện viên gồm bảy người. Ngoài hai em Chris và Victor đến trễ ba ngày vì còn phải ở lại cho xong lễ ra trường, năm người thiện nguyện viên—Mến, Gina, Ái Châu, Amy và Quỳnh Châu—và tôi có mặt đầy đủ tại Huế vào ngày Chủ Nhật 06/22/08. Hoàn toàn nghỉ ngơi ngày Thứ Bảy, chiều Chủ

Nhật chúng tôi bắt đầu soạn bài dạy cho ngày hôm sau. Tôi rất cảm phục sự hy sinh và lòng nhiệt huyết của các thiện nguyện viên. Được sinh trưởng tại Mỹ nên căn bản Việt ngữ của các em rất thô sơ. Vì vậy việc soạn bài đôi khi là cả một vấn đề đối với các em. Tuy biết rằng học trò sẽ thông cảm những thiếu sót về Việt ngữ của “thầy”, các em vẫn cố gắng hết sức để làm tròn bổn phận. Tôi rất cảm động thấy các em đã lắng nghe lời nhắn nhủ từ buổi ban đầu của tôi: “Chúng ta chỉ đi qua quãng đường này một lần thôi. Hãy làm hết sức những gì chúng ta có thể làm để giúp các bạn trẻ bên quê nhà vì chúng ta không thể trở lại quãng đường này lần thứ hai.”



Ngày Thứ Hai 06/23/08, sau khi ăn sáng bằng bánh mì với trứng chiên hay phô ma, sáu người chúng tôi xách sách vở, máy móc theo chân cha Thanh Hoàng đi bộ đến trường. Từ khách sạn Hoàn Mỹ đến Dòng Chúa Cứu Thế Huế không xa lắm, nhưng vì trời hè oi bức, cha đã dẫn chúng tôi đi đường tắt, qua các khu hẻm quanh co để được hưởng chút bóng mát. Ra đến đường lộ, hướng mắt qua bên kia đường thì chúng tôi đã thấy đông đúc các học sinh đang trông ngóng chúng tôi. Cha Sang, giám đốc của nhà dòng cũng đang đứng ở trên lầu để xem xét tình hình. Đối với mọi người lúc ấy, chắc chúng tôi trông thật ngộ nghĩnh và cũng thật buồn cười. Người thì mặc váy đầm, người thì mặc quần jean, áo tây rất “hip”, nhưng trên đầu thì ai cũng đội chiếc nón lá trông rất là “tiểu lâm”. Sinh trưởng tại Mỹ nên các thiện nguyện viên chỉ thấy cái công dụng chống nắng, cái yêu kiều, cái tính chất dân tộc của chiếc nón lá mà thôi và ai cũng rất hãnh diện, vui vẻ đội chiếc nón lá của quê mẹ. Đó là một trong những cái đáng yêu, đáng quý của nhóm thiện nguyện viên năm nay. Vào đến trường, nhìn thấy những khuôn mặt rạng rỡ, vui sướng của học sinh đã làm cho chúng tôi rất phấn khởi. Ngày đầu tuy có vài trục trặc kỹ thuật—thiếu giấy cắm điện, kiểm kê học sinh mới đến ghi danh—nhưng chúng tôi vẫn có thể bắt tay vào làm việc ngay. Khóa học gồm cả ba trình độ. Năm nay có tất cả 458 học sinh ghi danh từ lớp tuổi 12 trở lên, trình độ từ trung học đến cao học. Victor và Chris



được giao trách nhiệm dạy lớp cao cấp (C) vì Victor là người Mỹ và hai em trai ở chung một phòng nên để cùng nhau soạn bài ban đêm; Gina dạy lớp cao cấp ban sáng và lớp trung cấp ban chiều; Ái Châu và Amy đảm nhận lớp trung cấp (B) và Mến và Quỳnh Châu thì dạy lớp thấp chập chững bập bẹ học tiếng Anh (A). Như vậy khóa học gồm tất cả 7 lớp sáng từ 8 giờ đến 10:30 và 7 lớp chiều từ 2 giờ đến 4:30. Để tiếp tay với các thầy cô, cha Thanh Hoàng đã đặt một người trưởng lớp lo việc kiểm điểm danh sách học sinh, lo trật tự và máy móc cũng như các nhu cầu cần thiết khác của lớp học rất chu đáo. Vì hai em Chris và Victor không về kịp ngày khai giảng nên tôi đã được



cơ hội dạy các lớp C. Sáng cũng như chiều, lớp của hai em được nhập thành một để tôi đứng lớp. Lớp được hoàn toàn dạy bằng tiếng Anh và tôi chỉ xen kẻ vào tiếng Việt khi có những danh từ các em không hiểu. Theo nguyên tắc thì các em phải xem qua bài học trước khi đến lớp—mỗi ngày các em phải tập trước một chương học, nghĩa là phải đọc theo các CD để luyện giọng, học các thành ngữ mới cũng như duyệt lại một chút văn phạm trong ngày và sửa soạn tư tưởng cho cuộc tranh cãi (debate) trong lớp. Nói chung thì các em khá nhút nhát cho nên trong lúc dạy học tôi phải luôn để ý xem xét các em. Em nào cứ thụ động ngồi im là sẽ được tôi chiếu cố hỏi han buộc các em phải tham gia. Tiếc rằng hai lớp nhập lại một thì cũng khá đông học sinh, nên trong ba ngày dạy học tôi cũng không có dịp chiếu cố tận tình đến từng em. Tuy vậy ít nhiều tôi cũng đã giải thích được lợi điểm của sự ăn nói dạn dĩ, lanh lợi và những điều mà các công ty ngoại quốc chú ý đến khi các em đi xin việc làm. Từ bao nhiêu năm nay tôi vẫn mong muốn được dạy cho các em ít nhất nguyên một khóa hè, nhưng rất tiếc vì công ăn việc làm tôi đã không thể ở trọn năm tuần lễ với các em. Để đền bù, tôi đã bỏ rất nhiều thời giờ vào việc viết sách mong được ít nhất chia sẻ cùng các em một vài kiến thức cần thiết và hữu dụng. Mỗi chương học đều có hai hoặc ba câu hỏi dùng để giúp các học sinh tranh cãi, lý luận (debate) với nhau trong lớp học. Phần tranh cãi này có hai mục đích: 1) giúp các học sinh tập phát biểu và biện luận bằng tiếng Anh 2) giúp các thiện nguyện viên hiểu biết thêm về phong tục, tập quán bên nhà cũng như gom góp một chút ít khái niệm về đời sống, sự khó khăn của các em cùng lứa tuổi, và sự may mắn của các thiện nguyện viên khi được lớn lên tại một nước giàu mạnh. Thí dụ trong bài dạy về thời tiết, câu hỏi để tranh cãi là "các bạn sẽ chọn ở nơi nào nếu các bạn có sự tự do định đoạt?" Qua cuộc đàm luận của học trò thì tôi được biết phần đông các em đều muốn rời Huế để vào Sài Gòn hay ra Hà Nội làm việc vì thật sự Huế rất nghèo, không có cơ hội tìm được việc làm tốt đúng theo khả năng của các em và Huế cũng không thể cho các em cơ hội vươn lên, mặc dù bỏ Huế ra đi cũng là một trở ngại lớn vì bỏ Huế là bỏ gia đình, bỏ tất cả những gì mà các em yêu mến.

Khóa học năm nay lại một lần nữa thắt chặt mối thâm tình giữa hai giới trẻ Việt Nam. Chỉ dạy các em học sinh Huế trong ba ngày mà tôi cũng đã cảm thấy quyến luyến các em rất nhiều. Sau bao nhiêu tháng ngày rời các em, tôi vẫn nhớ mãi nét mặt của các học sinh tôi đặc biệt là một em học sinh trai gầy như cây tăm, giọng nói yếu như sợi tơ với nụ cười rạng rỡ

dễ yêu. Em gây đến nỗi trong cuộc tranh cãi giữa phái nam và phái nữ về câu hỏi “Con trai có cần phải học nấu ăn hay không?” một em gái đã hỏi móm là mỗi ngày em có tiền ăn cơm trưa hay không khi em nhất định bảo là con trai không cần học nấu ăn vì đó là phận sự của con gái. Câu hỏi quá đột ngột làm tôi phải phì cười mặc dầu cũng cảm thấy ái ngại cho em. Câu nói này phản ảnh phần nào sự khó khăn của lớp trẻ Huế. Sự khó khăn của đời sống không chỉ ảnh hưởng đến các em mà còn ảnh hưởng nhiều đến việc dạy học. Một trong những bức xúc của các thiện nguyện viên là nhiều học sinh không chịu làm bài i homework và đã gây trở ngại cho lớp học. Chưa hiểu được hoàn cảnh của giới trẻ Huế cho nên một trong những ý kiến được đưa ra trong những ngày đầu là học sinh nào không làm bài thì không được học nữa. Rất may sau một thời gian ngắn, các thiện nguyện viên đã nhìn ra những trở ngại của nhiều em học sinh nghèo và nguyên nhân của việc không làm bài tập— vì hiện nay Anh Văn là một nhu cầu hàng đầu của giới trẻ bên quê nhà và khóa học hè có thể là cơ hội duy nhất để học môn ngoại ngữ này miễn phí nên các em đã cố gắng đạp xe đạp rất xa để đến học Anh Văn mặc dù phải làm việc đêm hôm rất khuya. Sự thông hiểu này đã xóa đi những bức bối của buổi ban đầu, giúp làm nẩy nở sự cảm thông của các thiện nguyện viên. Tôi rất vui mừng được thấy thời gian đã đem lại một sự gắn bó chặt chẽ giữa thầy và trò. Trò rất quý thầy và thầy cũng rất mến trò. Tuy là thầy trò nhưng vì lớp tuổi rất gần kề nên thầy trò thường hay đi chơi với nhau như bạn bè thân thiết. Bởi vậy chẳng mấy ai ngạc nhiên về câu trả lời của tất cả các thiện nguyện viên “học trò là cái dễ thương nhất” trong một cuộc thăm dò ý kiến vào ngày cuối khóa. Và chắc cũng chẳng mấy ai ngạc nhiên khi hiện nay năm thiện nguyện viên trong số bảy người có ý định trở lại Huế vào mùa hè tới để tiếp tục giúp đỡ các bạn đồng lứa kém may mắn tại Việt Nam.

Education For The Poor xin chân thành cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Như Thế đã tận tình giúp đỡ và đã cho hội một cơ hội phục vụ giới trẻ của quê nhà và đã luôn khuyến khích họ tích cực học tập Anh Văn, một ngôn ngữ quốc tế rất cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa của ngày hôm nay. Hội cũng xin cảm ơn sự khuyến khích của Đức Cha Phụ Tá Lê Văn Hồng và sự cộng tác của cha Phan Xuân Thanh và cha Nguyễn Xuân Đường. Hội cũng xin rất cảm ơn Dòng Chúa Cứu Thế Huế, đặc biệt cha giám đốc Nguyễn Minh Sang, đã cho hội mượn cơ sở trong năm tuần lễ, cho nhân sự để giúp đỡ chương trình và đã không quăng ngại sự phiền nhiễu của hàng trăm giới trẻ. Lời cảm ơn đặc biệt xin gửi đến cha Lê Thanh Hoàng, người đồng hành thật tận tụy hy sinh, viên đá góc tại Việt Nam của khóa học Hè.



XIN HẸN TẤT CẢ VÀO MÙA HÈ TỚI

Summer English Program - 2008

Natalie Xuan Van

At the beginning of every year, Education for the Poor (EFTP) begins to make preparations for the Summer English program in Viet Nam. Open to all people, this is a program specially aimed at improving the pronunciation and conversation skills of individual students. The tasks involved are complex since we are required to work transnationally between Viet Nam and the US. Fortunately, we have obtained the support of Archbishop Nguyen Nhu The of Hue and were referred to work with Father Le Thanh Hoang, a talented individual dedicated to the young people in Hue. Father Hoang worked tirelessly and took care of everything in Vietnam from making announcement about the session to the public, borrowing teaching facility to organizing placement tests, printing materials, arranging daily class schedule and lodging for the volunteers, taking care of logistics, etc. In the US, I usually worked past midnight to write books or transfer teaching materials and in Vietnam, Father Hoang did the same. This year, one of the most difficult tasks for Father Hoang was to download the teaching materials that I sent because of the many problems of the internet in Viet Nam. This task required

a lot of patience; and many times, he had to wake up in the middle of the night to download the materials and CDs. If materials sent were incomplete, he resiliently asked us to resend them in order to print and distribute the books a few weeks in advance to prepare students for their upcoming English lessons when volunteers land in Hue. Truly, without the help of the Archbishop Center and Father Hoang, it would be quite difficult for EFTP to secure the success of the session as well as the safety of the volunteers.

Besides working with Father Hoang in Vietnam, EFTP also had to create the teaching materials consisting of both books and recordings, which was a very time-consuming task. To save money and to avoid copyright infringement problems, we started to write our own books in 2007. Currently, our teaching materials include:

- At Ease With English Grammar
- Văn Phạm Anh Văn (Vietnamese version of At Ease With English Grammar)
- Conversation for All Occasions: This is a book for advanced level students which include 26 chapters on daily life, academic and professional life, and a few major holidays in the US. The general language of the book is made of common sentences and words used in different situations.





We hope that the students can mix and match the things they learn from the book in order to hold a lively conversation in English.

- Conversation Book – Intermediate Level: This is a book for the intermediate level which includes 29 chapters with the same goal of helping the students hold a decent conversation after the session.

- Essential Vocabulary For Beginners

- Pronunciation—The Way It Sounds: This book is aimed at teaching the students how to correctly pronounce words using phonic symbols, which allows them to correctly hone their skills after the volunteers leave Viet Nam.

With the exception of the grammar manual, all books were recorded onto CDs so that the students can read along to the recorded dialogue to improve their pronunciation and intonation.

The next task is the recruitment of volunteers. Early every February, Khiem starts to formulate a detailed letter about our Summer English program to call for the participation of college students. We make arrangement to meet every student who expresses the desire to volunteer in order to discuss the requirements and goals of the program, and to see whether they are suitable for the project. Then, one or two weeks before the volunteers' departure to Vietnam, we hold a training session to go through the different books and CDs, discussing the different teaching methods during the five-week period, and to reemphasize the goals of the program. Aside from requiring the volunteers to teach a minimum of five hours a day, we also encourage them to put some time aside at night to prepare lesson plans for the next day. We strongly believe that, in any fields of study, success can only



be achieved with decent preparation (input-output). Teaching a foreign language could be quite a challenge to the volunteers because it demands patience, quick wit and wisdom to handle a situation that they never had to deal with before. Volunteers had to devise different ways of capturing and holding their students' attention to keep class time lively and interesting in order to ensure success. To jumpstart the whole process, I have prepared a few sample lesson plans to help the volunteers. They will leave for Vietnam with a set of books and CDs (We did not have to provide laptops or CD players to them because they usually want to bring their own laptop to Vietnam. A set of speakers would suffice)

After so many months of preparation for the English session, my two nieces—Ai Chau Hoang and Quynh Chau Hoang—and I landed in Vietnam. Being born and raised in the US, it was the first time that they had the opportunity to visit their motherland, and they were very excited. Our luggage included clothing and miscellaneous things for the five week period such as teaching materials, laptops, speakers to be used during the session, etc... Arriving in Hue, we were immediately greeted by a current of hot air

and we began to sweat, but the warm welcome of Father Hoang helped us forget the exhaustion of our sixteen-hour flight and the hot and humid weather of Vietnam

This year, we were set to stay at a mini-hotel, Hoan My. This is a hotel that belongs to a parishioner of Father Hoang and besides having to pay a lower rate for our housing, we were assured that the volunteers have a safe place to stay during the teaching period. Our #1 priority in setting up this program has always been the safety of the volunteers. This is one of the many reasons we are so grateful for the support of Archbishop Nguyen Nhu The of Hue. Father Hoang and his associates always took excellent care of the volunteers—the volunteers couldn't eat a certain foods, the volunteers had a stomach ache after eating foods from street vendors, the volunteers wished to get to know Hue --these were things that were always on Father Hoang's mind.

This summer, our group of volunteers included seven people. Except for Chris and Victor who would be arriving later due to their graduation ceremony in the States, five of the volunteers—Men, Gina, Ai Chau, Amy, and Quynh Chau and I—were all present by Sunday 06/22/08. After being completely refreshed after a full day of rest, we started working on our lesson plan for the next day on Sunday. I really admired the sacrifice and effort of the volunteers. The preparation of the lesson plans was quite a task for all of them since their knowledge of the Vietnamese language was limited (there is a need for explanations in Vietnamese when their students do not understand). Even though they knew that their students would understand their shortcoming in this area, they still tried very hard to fulfill their responsibility as best as they could and I was very touched that they took some of my counsel to heart, "We can only go through this path once. Do the best that you can to help your counterparts in Vietnam because we cannot go back to this path again."

After eating breakfast on Monday 06/23/08, we gathered our teaching materials and equipment and walked with Father Hoang to school. The distance from the hotel to Dong Chua Cuu The Hue was not far; however, Father Hoang took us through winding residential alleys in order to give us some shade. As soon as we reached the main street, we saw all the students waiting for us. Father Sang, director of the seminary, was upstairs watching the whole scene. Looking quite hip in skirts, jeans and t-shirts, we must have appeared very "funny" and very "cute" to everybody when we added a nón lá (traditional Vietnamese hat) as a finishing touch. Born in the US, the volunteers only saw the efficiency in fighting the sun,



the loveliness and the cultural trait of the nón lá and they were very proud and happy to mix it with western gears. This is one of many lovely characteristics of this year's group of volunteers

Seeing the radiant and happy faces of all the students when we reached the school really excited us. Despite a few problems—missing electrical cords, registration of more students—we were able to proceed immediately with the program. This year the session includes all three levels of English proficiency. A total of 458 students from the age of twelve to graduated students registered for the program. Victor and



Chris were assigned the advanced level because of two reasons: 1) Victor is American, 2) Victor and Chris shared the same room, and it would be easier for them to collaborate in preparing daily lesson plans; Gina would handle an advanced level class in the morning and an intermediate class in the afternoon; Ai Chau and Amy would teach intermediate students, and Men and Quynh Chau would teach the beginners. As such, we had a total of 14 classes—seven in the morning from 8:00AM to 10:30AM and seven in the afternoon from 2:00PM to 4:30PM. To assist the volunteers, Father Hoang has designated a leader for each class who had the responsibility of keeping roll calls, keeping discipline and taking care of any equipment necessary for the teaching session as well as any other needs.

I had an opportunity to teach the advanced classes for three days since Chris and Victor were still in the US. Mornings and afternoons, both classes were put together and English was strictly spoken during my class sessions except for certain times where there was a need to explain things in Vietnamese. Technically, the students should always come to class fully prepared—they should work on their pronunciation and intonation by reading along to the CDs, learn the new vocabulary and expressions of the chapter, review the grammar topic of the day, and put together thoughts for the class debate before coming to class. In general, they were quite shy and I had to keep an eye on them while teaching. I tend to zoom in on those who stayed quiet in order to force them to participate. Unfortunately, there were too many students and I was unable to pay the necessary amount of attention to each one of them as they deserved. Still, I felt that I was able to help them by conveying the benefits of being outgoing and assertive as well as telling them about the desirable qualities to have when they go out looking for a job. I always had an earnest wish to spend a whole summer session with the students; unfortunately, due to the demands of my job in the States, I was unable to do so. To make up, I have spent a lot of time writing books in the hope to share with them some of the required and necessary knowledge.

Every chapter of the advanced book includes two or three questions to be used in classroom debates. The debates serve two purposes: 1) Help the students get used to arguing and defending their thoughts in English 2) Help the volunteers understand the traditions of the country, be aware of the difficulties of their counterparts in Vietnam as well as recognizing the luck of being born in a rich and powerful country. For example, one of the debate questions was: "If you could choose, where would you want to live?" Through the class debate, I learned that most of the students wanted to leave Hue for Saigon or Ha Noi because of the high level of poverty of the central part of Vietnam, the lack of opportunities to find a good job suitable to one's skills, and the scarcity of chances to advance oneself even though leaving Hue would be a big



sacrifice because they would have to leave behind everything that they love so much.

Once again, the Summer English session has created a strong bond between the two young Vietnamese generations. Even though I was able to teach them for only three days, I came to love all my students, especially a young man, thin like a toothpick with an extremely soft voice and a radiant smile. He was so thin that once, during a debate about whether boys should learn how to cook, a girl asked him whether he had money to eat lunch everyday when he consistently de-

fended his thinking that boys should not learn how to cook because it was strictly one of the duties of girls. This sudden question out of frustration made me laugh; however it also reflected the difficulties of the people in Hue. The difficulties not only affected the students but also the daily instruction. One of the problems faced by the volunteers was the fact that some students did not do their homework, which created some disruption in the classroom. Without an understanding of the difficulties faced by the students, expulsion from the program was one of the suggestions to solve this problem during the early few days. Fortunately, the volunteers quickly realized the many obstacles faced by their students and the reason for the lack of preparation— because nowadays English proficiency is one of the principal needs of life, and because the summer session offered by Education For The Poor might be the only opportunity for them to learn English free of charge, many students came from far away by bicycles everyday to attend classes after very long nights working to earn a living. This understanding has squashed the frustration of the early days and has strengthened the volunteers' sympathy for the students. I am very happy to see that time has created a strong bond between teachers and students. The students loved their teachers and the teachers were quite fond of their students. Since they were very close in age, teachers and students usually went out together like very close friends. This was the reason why nobody was surprised when all the volunteers said that their students were the “loveliest” thing of Hue during a poll at the end of the session. Likewise, nobody would be surprised to hear that five out of the seven volunteers intended to come back to Hue next year to help their less fortunate counterparts in Vietnam.

Education For The Poor would like to thank Archbishop Nguyen Nhu The for his strong support for this program and for giving Education For The Poor an opportunity to serve the young people in Vietnam. Of no less importance is his advocacy for conquering English, the international language so necessary in this age of globalization. We would like to thank Bishop Le Van Hong for his encouragement and Fathers Phan Xuan Thanh and Nguyen Xuan Duong for lending us a hand. We would like to specially thank Father Nguyen Minh Sang and Dong Chua Cuu The Hue for letting us use their facility to conduct the teaching session, for letting their seminarians help the program and for not minding the disturbance caused by both teachers and students during the five weeks. Very special thanks to Father Hoang, the very dedicated colleague and the corner stone in Vietnam of the summer English session.

SEE YOU AGAIN NEXT SUMMER!

Hình ảnh và tin tức copy từ trang web Khu Công Nghệ Cao TP HCM ngày 15 tháng 10 năm 2008 như sau:

Intel đầu tư đột phá vào Khu công nghệ cao TPHCM

*1 tỉ USD để xây dựng nhà máy chip bán dẫn lớn nhất thế giới tại VN
* Thu hút 4.000 lao động, xuất khẩu mỗi năm từ 5 tỉ USD



Phối cảnh nhà máy của Intel Việt Nam tại Khu công nghệ cao, Q.9, TP.HCM

+ Nhà máy Intel tại TP.HCM có số vốn 1 tỉ USD, 4.000 lao động, là nhà máy lắp ráp và kiểm định (ATM) thứ 7 của Intel trên thế giới. Các nhà máy khác ở Penang và Kulim (Malaysia), Cavite (Philippines), Thành Đô và Thượng Hải (Trung Quốc), San Jose (Costa Rica).

Việc gửi thiện nguyện viên về dạy Anh Văn cho sinh viên nghèo tại Việt Nam đã được sự đỡ đầu của Đức Tổng Giám Mục giáo phận Huế và Dòng Chúa Cứu Thế ngay từ buổi ban đầu. Lúc ấy tại Việt Nam chưa có dấu hiệu rõ ràng Anh Văn sẽ giúp giới trẻ trong vấn đề tìm kiếm việc làm trước sự đầu tư của các công ty nước ngoài vì thế sinh Viên đã hỏi chúng tôi: "Nếu chúng em học Anh Văn có hy vọng tìm được việc làm không?" hoặc là "chật vật lắm mới có miếng ăn, chúng em không thể học thêm Anh Văn, đã chắc gì tìm được việc làm". Thế nhưng hôm nay báo chí bên nhà đã đăng nhiều tin tức liên quan đến ngoại ngữ cần thiết hiện nay là Anh Văn và 4000 công việc của hãng Intel tại Việt Nam.

Sự quan tâm đến giới trẻ và đặt nặng về giáo dục một cách thực tế của Đức TGM đã hóa giải những khó khăn trong việc lên chương trình giảng dạy Anh Văn tại Huế của EFTP. Ngài chỉ định Linh Mục Lê Thanh Hoàng làm việc chặt chẽ với chúng tôi. Hàng năm sau mỗi khóa học cha Lê Thanh Hoàng luôn gửi cho EFTP bản **Báo Cáo Tổng Kết** và bản **Nhận Định** về Khóa Học. Từ bản báo cáo và nhận định này EFTP có thể học hỏi được ưu khuyết điểm của chương trình hầu cải tiến cho khóa học kế tiếp tốt đẹp hơn.

Lên một chương trình như thế này đòi hỏi "tâm huyết" và "óc sáng tạo". Linh Mục Lê Thanh Hoàng có đủ cả hai đức tính này. Nhờ vậy mà những khóa học Anh Văn hằng năm luôn đạt được những thành quả tốt đẹp.

Dưới đây là nhận định ưu khuyết điểm của LM. Lê Thanh Hoàng:

BÁO CÁO TỔNG KẾT KHÓA II ANH VĂN THỰC HÀNH 2008

Khóa II “Anh văn thực hành” hè 2008” nhằm mục đích luyện nói và nghe tiếng Mỹ, do Hội “Education For The Poor” hợp tác với Tòa Tổng Giám Mục Huế tổ chức, tại dòng CCT Huế, 142 Nguyễn Huệ Huế. Lần này là lần thứ II. Thấm thoát Khóa học đã đến hồi kết.

Khai giảng từ ngày 23/6/2008 đến nay 25/7/2008 được 5 tuần, mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 5 giờ. Tổng cộng tất cả là 125 tiết học.

- Số Thiện nguyện viên : 7 người. Mỗi người đứng 01 lớp sáng và 01 lớp chiều.
- Học viên ghi danh : 458. Các lớp C1 - C5 là lớp có trình độ cao nhất, được 130 người
- Tuổi từ 12 đến 74 !
- Trình độ văn hóa : từ trung học đến cao học.

Kết quả :

- Bầu khí học tập sinh động, vui tươi, thường khi vui nhộn nữa !
- Tất cả học viên đều bằng lòng vì thấy rõ được nâng cao kỹ năng nói và nghe tiếng Mỹ.
- Tự tin hơn.
- Hiểu biết thêm về văn hóa Mỹ.
- Giao lưu được với nhiều bạn bè trong và ngoài nước.
- Thiện nguyện viên dạy hết mình, có nhiều sáng kiến về phương pháp sư phạm.

Lời cảm ơn

- Đức Tổng, Đức Cha Phụ tá ; Hội EFTP ; Các TNV ; Cha Bề Trên DCCT ; Các thầy các Đệ tử Dòng CCT ; Khách sạn Hoàn Mỹ ; Nhà bếp giáo xứ Phanxico Xavie.

Lời xin lỗi

- Mặc dầu có nhiều cố gắng nhưng Ban Điều Hành vẫn không tránh khỏi những thiếu sót do khách quan hoặc chủ quan. Khách quan như trời quá nóng. Chủ quan như khi được phỏng vấn “điều gì dễ ghét nhất” một Thiện Nguyện Viên bộc trực trả lời : ”Con muỗi”. (Trong khách sạn vẫn có vài con muỗi !). Tuy nhiên qua câu hỏi thứ hai “điều gì dễ thương nhất” thì mọi Thiện Nguyện viên đều trả lời : “Học sinh”.

Mong ước :

- Sự hợp tác giữa TTGM và Hội EFTP được lâu bền cho thế hệ trẻ thành phố Huế - nhờ khả năng nói và nghe tiếng Mỹ giỏi - mà có được việc làm lương cao khá dĩ thăng tiến đời sống văn hóa, kinh tế cho gia đình và xã hội.
- Mong các TNV nhớ mãi không quên những kỷ niệm êm đẹp tại Huế hè 2008 này để còn hy vọng ngày mai lại gặp nhau.
- Mong cho các học viên tạo được đà học tiếng Mỹ từ khóa II AVTH này để đi lên mỗi ngày một cao hơn, cho đến khi làm chủ được tiếng Mỹ như tiếng mẹ đẻ của mình hầu đạt được một tương lai rực sáng.

Huế ngày 25/7/2008
TM Ban Điều Hành
Lm. Lê Thanh Hoàng

NHẬN ĐỊNH VỀ KHOÁ II ANH VĂN THỰC HÀNH HÈ 2008

Học viên : Đông, đủ trình độ sinh ngữ, tuổi tác.

- Ưu điểm : nhiều người được nhờ.

- Khuyết điểm : hiệu quả không cao. Nhiều người mà ít giờ (22 ngày x 2giờ30 cho mỗi lớp)

- Nên chăng ? : chỉ luyện tập cho một số ít, ví dụ : chỉ dạy người có trình độ C “cứng” thôi, khoảng 100 người. Mỗi lớp 10 người. Các trường sinh ngữ đặc biệt có khi lớp chỉ có 7 người.

- thời gian rất ngắn chỉ có 22 ngày học. Nên học cả ngày, vì luyện tập thì phải tập từng người. Hoặc cho ghi danh chọn những ai có thể theo học được cả ngày để làm một lớp tuyển, luyện một lớp nòng cốt để đẩy đi xa hơn chuyển lần qua câu lạc bộ nói tiếng anh, hay chuẩn bị đi vào thị trường lao động ?

Thiện nguyện viên và phương pháp giảng dạy :

- Ưu điểm : rất có thiện chí.

- Khuyết điểm : tính độc lập cao, nhất là 3 giáo viên của 5 lớp C,

Độc lập là không theo giáo trình mấy. Họ theo giáo trình khoảng 35%, còn là sáng tạo ngoài giáo trình. Trong khi soạn giả giáo trình đã nghiên cứu kỹ để cho học viên đi theo một lộ trình, một cách tiệm tiến, đi đến đích là thuộc một lối nói, hay phát ra một âm điệu đúng giọng mỹ. Thí dụ : Sau khi đọc vài lần bài “Conversation”, đến phần “Expression” coi cho hiểu ý tưởng, rồi phải tập xử dụng nhiều lần cho thuộc các thành ngữ đó trong các mục “Conversation practice”, và “ Questions / Answers practice. Cuối cùng Comprehension test và Discussion practice” cũng như trắc nghiệm thử xem mình đã nắm vững chưa.

Nếu theo những bước ấy thì chắc có hiệu quả hơn. Đằng này, thiện nguyện viên không xác tín về phương pháp giảng dạy ấy, cho là “không hay”, “buồn”, nên linh động thoát ra khỏi giáo trình với ý muốn là làm cho lớp sống động. Họ dạy theo đề tài của họ sáng tạo, có khi không chuẩn bị ngữ vựng về đề tài đó cho đủ, nên mất thì giờ thực tập. Mặt khác, Họ nói lý do là mở rộng cái nhìn cho biết văn hóa mỹ nhiều hơn. Thành ra không tập trung vào chủ đề và một số expressions đã soạn của giáo án. Cái tội là ai cũng ham hố muốn dạy cho nhiều điều. Bội thực không tốt !

Thiện nguyện viên hình như cũng không chia sẻ cho nhau kinh nghiệm của mình về lớp học hay phương pháp dạy học. Ai lo lớp nấy thôi. Cô Gina với các em khác cũng không có được cái “uy” của một thủ trưởng. May mà họ không đánh bậy nhau !

Thiện nguyện viên trẻ giao lưu nhiều với học viên : chiều chiều đi cà-phê, bơi lội, đánh bóng rổ ở Huế không nhàm chán.

Tổ chức điều hành :

- Ưu điểm : Dự kiến chi tiết. Cơ cấu hóa chặt chẽ. Ví dụ : chia thành 14 lớp. Mỗi thiện nguyện viên phụ trách 02 lớp : 01 lớp sáng, 01 lớp chiều. Mỗi lớp còn có 01 trưởng lớp và 01 phó lớp để quản lý lớp học. Kiểm tra hiện diện. Giữ trật tự, kỷ luật.

- Khuyết điểm : Thực tế, các trưởng lớp không làm tròn nhiệm vụ mình trong 2 tuần đầu. Khi quen việc thì cũng là lúc chuẩn bị bế giảng ! Lớp trưởng đã không được huấn luyện trước !

Thư ký văn phòng cũng lúng túng vì việc mới, và vì 2 tuần đầu số học sinh ghi danh rồi không đi học. Phải chấp nhận cho ghi danh tiếp theo. Danh sách phải làm đi làm lại, thêm bớt nhiều lần, nên số lượng sách photo và CD cũng phải tăng nhiều hơn số học viên.

Dự kiến phát sách cho học viên học trước để đến lớp có nhiều thì giờ tập nói. Nhưng học viên không dọn bài trước được (trừ một số ít), vì đa số học sinh sinh viên cũng phải học hè hoặc ôn thi. Công nhân viên thì tranh thủ dự giờ là may lắm chứ có thì giờ đâu mà xem bài trước !

Lớp học :

Nhà Dòng có nhiều lớp, tốt. Nhưng các lớp không có cửa đóng kín, (cửa hư) nên tiếng đọc, hát, của lớp này làm rộn lớp kia.

Có lớp B quá đông (có lúc tới 38-40 em. Ngồi chật cả lối đi !). Huế không có trường công giáo tư thục nên ngoài các Dòng tu, khó thuê được trường có nhiều phòng, bãi để xe, sân chơi rộng rãi.

Chỗ ở của Thien Nguyen Vien:

Khách sạn “không sao” Hoàn Mỹ, giá mềm, gần trường lớp, đi bộ qua về hằng ngày, đỡ tiền di chuyển. Tuy nhiên không tiện nghi bằng có “sao”, Có một cái nệm cũ, nằm đau lưng, mà chủ khách sạn chưa đủ điều kiện thay thế. Làm ăn chân chính nên không đủ để đầu tư.

Cơm nước hằng ngày :

Tuần đầu thử nghiệm, tốn kém. Qua tuần thứ hai ổn định tốt.

Sinh hoạt ngoại khoá :

Một ngày picnic thật vui nhộn, thân tình, đoàn kết. Xin phỏng vấn các thiện nguyện viên.

Khó cho mọi lớp cùng đi. Tài chánh đã khó mà quản lý còn khó hơn. Mỗi năm cho một lớp cuối đi chơi thôi, để có lý do cho các em nhỏ tiếp tục học cho ít ra cũng 3 khoá để lên lớp C mà đi chơi !

Lễ khai giảng : Năm nay phải lùi lại ngày khai giảng 3 hôm vì :

- Thiện nguyện viên đến chưa đủ.

- Phía học viên đăng ký chưa hết,

- Nhất là phải qua một buổi làm test để xếp lớp theo trình độ. Nhưng cũng không mấy đạt yêu cầu. như lớp C, cô Gina còn chia được 3 trình độ nữa. Và chia nhiều cấp thì thầy đâu mà đứng lớp !

Có nên chăng qua khoá sau, để hai ngày đầu làm test oral?

Lễ bế giảng và phát thưởng.

- Bế giảng nhanh gọn. Mỗi năm mỗi kiểu, tạo cơ hội cho mọi thành phần tham gia phát biểu.

- Phát thưởng: học viên giỏi thường là con nhà giàu, có phương tiện nên đã học nhiều rồi. Nên cho họ phần thưởng thì không công bằng ! Vậy nên chẳng không cho phần thưởng mà cho quà kỷ niệm để có thể cho hết mọi học viên..

- Văn nghệ tiếp 2 giờ liền, tuổi trẻ mấy cũng không vừa ! đem lại tình đoàn kết đậm đà.

Còn điểm nào không rõ, thì xin Quý Chị cứ hỏi tiếp. Tôi sẽ ghi thêm.

Huế ngày 25/9/2008

L.m Lê Thanh Hoàng

Reflections on the Summer English Program

1) How do you feel about this program? What kind of impact do you think it might have on the life of your students?

a. I liked this program very much, I enjoyed having the freedom to conduct my classes the way that I wanted too, but I also appreciated the lesson plan provided by EFTP. Although it was not possible to follow through with some of what was recommended on the lesson plan, I believe I was able to cover the main objectives.

b. At the very least, my students seemed to have enjoyed my attempts to speak Vietnamese. I believe they realized I was trying my best to make them understand, and they appreciated my efforts by trying hard to learn what I taught as well.

c. As part of my daily lesson, I encouraged my students to go up to the front of the class to read aloud the dialogue. I would sit in the back of the class and if I couldn't hear them, I would make them repeat until I was able to hear them. This prompted them to be louder. I believe that they became much less self-conscious after having read so loudly in the front of the class. And I think that getting past a student's self-consciousness and timidity is very essential when he or she is learning a new language. A language is meant to be spoken and heard, and I think the most lasting impact this program has had on most of my students is that it has rid them of most of their anxiety over potentially using the English language incorrectly and be-

ing heard, giving them the confidence to practice their English language skills aloud.

2) Do you think EFTP should continue to offer this English course to the students in Vietnam in the future?

-Yes

3) Additional comments

Under the sponsorship of Education for the Poor (EFTP), I arrived in Hue, Viet Nam, as a volunteer instructor for EFTP's 2008 Summer English Program. As an instructor, I had the unique opportunity of helping my students overcome a similar obstacle I myself had as a child, specifically, that of adapting to a new language. Although the focus of this year's Summer English Program was pronunciation, I also taught my classes essential English grammar structures, and so each day we would go over a chapter from the textbook. Sometimes the lessons were interspersed with games, the occasional debate, or by a new song my class wanted to learn, and it was initially through these diversions that I became acquainted with my students. My perspective of Vietnam is primarily constructed of my interactions with my students. From them, especially from their love of singing and from the opinions they expressed during debates, I see Vietnam as a country made up of poor yet joyful, and conservative yet spirited people. Thus, although I came with the goal of improving my students' English speaking skills, I feel as though I have learned more from

them about my Vietnamese heritage than from anything else that I experienced in Vietnam. During my visit, I bicycled through the streets of Hue day and night; ate my fill of the Vietnamese cuisine; and toured palaces, royal tombs, churches and temples, all of which offered glimpses of Vietnamese history. The underlying sense of peace that I felt in Hue contrasted sharply with what I was accustomed to in California. In this special place, I did not look forward to events so much as I enjoyed them as they were occurring. For the first time, I finally understood why my aunts always spoke of going to Vietnam as “đi về Việt Nam,” or, “returning home to Vietnam” and not simply as just visiting Vietnam. The inner peace that I experienced made me feel as though I were truly at home while I was in Viet Nam.

Ai Chau Hoang



1) How do you feel about this program? What kind of impact do you think it might have on the life of your students?

I think this program is very creative and original. It was organized and well-planned, which

made it very enjoyable. I believe that I taught the students some of the culture from the U.S. and they, as well, taught me a lot about another aspect of the Vietnamese Culture that I have never seen before. Hue is such an amazing city, very peaceful, very calm and the students there showed me the passion for their city; they showed me that they want to learn English to help improve the social and economic life of Hue.

2) Do you think EFTP should continue to offer this English course to the students in Vietnam in the future?

I think this is an amazing opportunity for many students in Hue because some are less fortunate compared to others and this provides them with a great opportunity to learn at a low cost.

3) Additional comments

I would like to thank the EFTP staff for providing me with this amazing opportunity to meet so many great people from across the world. It was very heart warming to see Co Natalie when I arrived at the airport in Hue. I felt very at home under the care of Cha Hoang and Co Natalie. Anytime I needed something, I could just contact Cha Hoang and he would go out of his way to help me. The people in Hue are amazing, they are very genuine and caring. My mom was afraid that I would be lonely on my birthday, but somehow all the teachers and my students found out, and they bought me three cakes! I gotta say that was one of the best birthdays I have ever had. I fell in love with Hue and everyone in it by the time I had to leave, so it was very difficult to say my good-byes. Thanks again EFTP staff for everything! I will for sure return to volunteer in the future!

Good luck, I wish you a successful year with many donations for the many more great causes to come! :)

Amy Bui



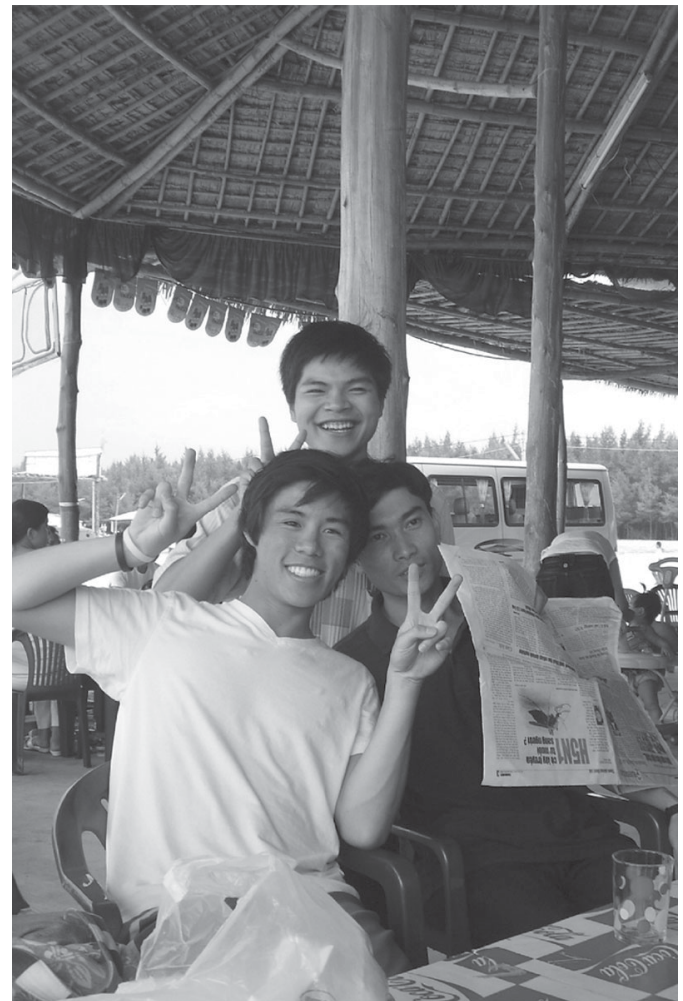
1) How do you feel about this program? What kind of impact do you think it might have on the life of your students?

I believe that I, in addition to the other volunteers, had a great impact on the lives of our students. I can only speak specifically for my students, but I know they all enjoyed the program and all wished it could have been longer. They love to learn as much as they can about a new culture and our presence gives them that opportunity. I don't think any of them will ever forget their summer experience. In addition, many of the students have new friends they have made in their classes, as well as the friendships they have formed with us, the volunteers.

2) Do you think EFTP should continue to offer this English course to the students in Vietnam in the future?

Yes, absolutely. I think it's a great program for both students as well as volunteers. It's a great activity for the summer time. For volunteers, they really get to experience a new culture, learn a lot about a different country and their people. For students, they are also able to make new friends, but in addition they keep busy during the summer while also polishing up on their English. It is important when learning a foreign language to always continue practicing and EFTP would give them this opportunity to do so.

Christopher Ta



B_a

Tổng Giáo phận Huế
Ban Văn Hóa & Hội EFTI
KII/AVTH/08



EDUCATION FOR THE POOR
KHÓA HỌC ANH VĂN MÙA HÈ 2007

1) Bạn có thấy khóa học anh văn này hữu ích cho bạn không? Khóa học này sẽ giúp ích cho đời sống của bạn như thế nào?

Khóa học anh văn này rất hữu ích cho mọi người mới chung và cho cả tôi nữa. Khóa học này không những giúp cho tôi có thêm kiến thức mà còn giúp cho tôi có điều kiện giao lưu, học hỏi với mọi người. Qua khóa học này, tôi cảm thấy tiếng Anh thật thú vị, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho công việc của tôi sau này.

2) Những điều bạn thích và không thích về khóa học này.

Khóa học này tạo cho tôi một khả năng nghe và nói một cách thật tuyệt vời. Các anh, chị dạy chúng tôi là những người rất thân thiện, dễ gần gũi và rất hiền lành. Các anh, chị còn hướng dẫn cho chúng tôi một cách tận tình, kèm cho chúng tôi thực sự rất thoải mái khi tham gia khóa học này. Tôi đang có gì để phản hồi về khóa học này. Nó rất tuyệt!

3) Bạn ước mong những gì ở những khóa học anh văn mà hội sẽ tổ chức sau này? Hội nên làm gì để khóa học được hoàn hảo hơn?

Tôi ước mong rằng những khóa học anh văn sau này nên được thông báo rộng rãi hơn. Mặt khác, những khóa học sau này nên tổ chức với thời gian dài hơn.

4) Nếu khóa học này được mở ra năm tới, bạn có muốn tham dự nữa không?

5) Hiện nay bạn là: học sinh trung học, sinh viên đại học, đang đi làm

6) Bạn muốn nhắn nhủ gì với hội Education For The Poor?

a) Nếu khóa học này được mở ra năm tới, tôi thực sự rất muốn tham dự một lần nữa.
c) Là nhân viên mà tôi muốn gửi đến hội Education For The Poor là: tôi rất cảm ơn những người đã tổ chức chương trình này. Nhờ chương trình này mà với tiếng Anh của tôi đã được cải thiện. Đặc biệt tôi xin cảm ơn chị, Ái Châu, người đã dạy cho tôi trong thời gian qua.

Tổng Giáo phận Huế
Ban Văn Hóa & Hội EFTF
KII/AVTH/08



EDUCATION FOR THE POOR
KHÓA HỌC ANH VĂN MÙA HÈ 2007

1) Bạn có thấy khóa học anh văn này hữu ích cho bạn không? Khóa học này sẽ giúp ích cho đời sống của bạn như thế nào?

Đây thực sự là một khóa học hết sức bổ ích để cho tất cả những người yêu thích tiếng anh, mong muốn được học tiếng anh cơ sở bởi đề nghị cao trình độ ngoại ngữ của mình. Những bài học trên lớp rất sát với những tình huống có thể gặp trong cuộc sống bởi vậy nó giúp cho chúng em có được một vốn từ vựng đáng kể để giao tiếp hay xin việc.

2) Những điều bạn thích và không thích về khóa học này.

Hội đã chuẩn bị tài liệu rất đầy đủ và kỹ càng cho chúng em có được một khóa học hết sức bổ ích. Các thầy cô giáo đã dạy rất nhiệt tình; sửa những lỗi phát âm cho tất cả chúng em rất kỹ càng giúp chúng em phát âm đến độ gần sát nhiều sau khóa học này.

3) Bạn ước mong những gì ở những khóa học anh văn mà hội sẽ tổ chức sau này? Hội nên làm gì để khóa học được hoàn hảo hơn?

Em mong muốn hội sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho chúng em được học anh văn giao tiếp như thế này. Và có những tài liệu thiết thực với những tình huống trong nhiều lĩnh vực hơn nữa: du lịch, thương mại, thể thao... ngoài những lĩnh vực mà hội đã chuẩn bị cho chúng em.

4) Nếu khóa học này được mở ra năm tới, bạn có muốn tham dự nữa không? Có

5) Hiện nay bạn là: học sinh trung học, sinh viên đại học, đang đi làm

6) Bạn muốn nhắn nhủ gì với hội Education For The Poor?

Cảm ơn hội đã cho chúng em cơ hội để nâng cao trình độ anh văn của mình. Em hy vọng hội sẽ tiếp tục hoạt động ngày càng hiệu quả hơn để tạo những cơ hội quý báu như thế này cho chúng em.

Danh Sách Ân Nhân

List of Sponsor

(10/07-09/08)

ALEX MAI DO	30	DEUNG NGOC PHAM	100
AMERICANBEAUTY FLORIST	200	DIEP VO	100
AN DANH	1,795	DOMINIC LUONG	300
AN DO	100	DT TON & ASSOCIATES	100
ANA VU & KHAI	80	DUC MINH DANG	100
ANH BETTY CAO	280	DZUNG D DUONG	130
ANH CHI CANG (MOONFLOWER BAND)	150	ELAINE & VAN NGUYEN	40
ANH PHUONG THI PHAM	50	EMERALD BAY RESTAURANT	200
ANH THAI	180	EMPLOYEES CHARITY ORGANIZATION OF	1,600
ANNE TSAI	100	NORTHROP GRUMMAN	
ANTHONY V PHAM	40	GIA HOI BUN BO HUE	200
BA HAI (ME HOC TRO XUAN)	200	GIANG TONY Q NGO	40
BACH THUHA RN	50	HAC D. LE	100
BAN SO 22	1,270	HAI C NGUYEN	112
BAO HUAN NGUYEN	100	HANG NGUYEN	40
BEST DISCOUNT FURNITURE	100	HANH DUY PHAM	50
BICH T TRAN	180	HIEP T VU	125
BINH KIEN NGUYEN	50	HIEU T PHAM	144
BLUE SKY T & H INC	30	HOAITRANG TRAN PHAM	270
CA SI HUONG LAN	100	HOANG K HUYNH	100
CAM N NGUYEN	160	HOANG TONG	100
CASH (NHOM CHI CHI LAN)	480	HOANG-VAN LARSEN	60
CHI H NGUYEN	80	HOC PHAM	100
CHI H NGUYEN (FOR BINH NGUYEN)	20	HONG HANH NGUYEN	100
CHI THI NGUYEN	30	HUNG HOANG/CHAU VAN	430
CHRISTINA DUTHIE	5,400	HUNG Q NGUYEN	160
CINDY HUA (THRU PHAN CHK#1038)	50	HUY BICH TRAN	200
CUC THU BUI	80	JAMES H NGUYEN	150
CUONG DUC TRAN	500	JENNY PHILLIPS	100
DAVID H DO	140	JOSEPH H. PHAM	200
DENIS VO	100	JOSEPH THANG PHAM	100

KATHERINE T PHAN	100	PHUONGTU TRUONG, DDS	250
KHANH HUU NGUYEN (THRU PHAN CHK#1038	250	QUANG NGUYEN	104
KIEN TA CHIROPRACTIC INC	100	QUANG PHAN	150
KIM LOAN MAI	2,500	QUOC NGO	500
KIM NHAN NGUYEN HUYNH	80	QUYNH NGUYEN	50
KIM PHAN NGUYEN	1,270	REV KHAI-HOAN MAI	100
KIM-PHUONG THI PHAM	80	REV. TUAN TRUNG NGUYEN	300
LAN NGUYEN	40	ROGELIO JUSTINIANI	50
LANH THI NGUYEN	60	RONALD P DUDASH	100
LANKIM P NGUYEN	40	RUBY HONG NGOC VU	50
LANVY PHARMACY	40	SANG H NGUYEN	100
LE HEALTH CLINIC CORP (DR. NGOC HANH LE)	20	SARAH WAITE	25
LE PHAM	260	SEAN CAO, MD	160
LESLIE H NGUYEN	100	SEES CANDIES SALES	566
LIEU KIM PHAM	700	SON NGOC NGUYEN	300
LM NGUYEN KIM LONG	900	SONNY T HOANG	136
LM NGUYEN VAN TUYEN	300	SU T. MAI	40
LONG CAT VU	50	TAM N LE	144
LONG MINH HOANG	40	TAM THI NGUYEN	560
LONG PHI DANG	50	TAO TRUNG NGUYEN MD	200
LST GARDEN PHARMACY	100	THAI-BA H LUONG	160
MAI HOANG DO	200	THANG & VAN	80
MAI T LE	40	(THRU PHAN CHK #1038)	
MAU THI VU	100	THANG DUC PHAM	50
MEIR SNIR	100	THANH HAI THI DANG	500
MIEN DU	150	THE NETWORK CHANNEL, IC	100
MINH LONG HOANG	320	THI CUC TRINH	20
MINH QUY HOANG	80	THIEN KIM NGUYEN	60
MINH THAO NGUYEN	150	THIEN LE	113.13
MUU N. DO	200	THIEN VAN	450
NAM V. VO	50	THIEN VAN/KIMOANH PHI	50
NATALIE XUAN VAN	800	THINH V HOANG	50
NGHIA VAN DAO	100	THOMAS PHAM	80
NGHINH VAN TRUONG	100	THONG DINH VAN	60
NGUYEN HUU	200	THU CUC NGUYEN	40
NGUYEN T. PHAM	200	THUYNGA NGUYEN	104
NHA DUC LUU	200	TIEN DUONG	500
NHU DIEN DO	250	TIEN N. KHUAT	100
NHUNG LU BOOTH	1,000	TIM TIEN AI	80
PARVIZ YAVARI	100	TO MAI THI NGUYEN	60
PAUL MAI	32	TONI BANG & JOHN NHAM	50
PAULINE THU HA VU	160	TRI NGUYEN	100
PETER DO	130	TRIEU NGHI VU	200
PHONG HONG DINH	100	TRINH DONG MEE	300
PHUC THI NGUYEN	500	TRUNG M. NGUYEN	130
PHUNG T NGUYEN	100	TRUY N TRAN	50
PHUNG THANH BANH	40	TUE PHUONG VAN	500
PHUNG THANH BANH	40	TUYET-LE T NGUYEN	144
PHUNG VAN/HAI DUONG NGO	900	VAN T AU	100
PHUOC TAN DONG	100	VIET D TRAN	40
PHUONG HONG VO	50	VIET THI TA	50
PHUONG T NGUYEN	28	VINCENT TRI NGUYEN	138
PHUONG THAI DUONG	180	VINH DINH NGO	300
PHUONG VO	50	XUAN TRANG N. PHAM	80



Thái Hà,6-10-2008

Kính gửi
Quý vị hội viên hội Education
for the Poor.

Kính thăm
Quý vị và quý bạn

Được tin hội chúng ta sắp có
cuộc họp mặt, tôi xin thay mặt
các bạn ở Việt Nam gửi tới quý
vị và quý bạn lời chào mừng,
và hoan nghênh những sáng
kiến của hội.

Ở Việt Nam, chúng tôi thấy rõ
sự đào tạo con người là một
nhân tố quyết định như thế nào
đối với tương lai của xã hội,
của đất nước. Hoài bão của
hội chúng ta cũng chính là góp
phần đào tạo những con người
vừa có tri thức vừa thiết tha với
những giá trị tinh thần và nhân
bản.

Hội chúng ta đã đi được những
bước đầu, và chúng tôi đã
được chứng kiến những thành
quả đầu tiên của hội ta ở Việt Nam. Thay mặt tất cả các bạn trẻ đã được hội giúp đỡ
bằng học bổng, bằng giúp đỡ các phương tiện, hoặc qua các lớp huấn luyện bồi
dưỡng, tôi xin chân thành cảm ơn quý vị và quý bạn đã đóng góp cho sự nghiệp "trồng
người" trên quê hương ta.

Xin kính chúc quý vị và quý bạn vạn sự bình an như ý.

Kính thư
Vũ Khởi Phụng



LM Matthêu Vũ Khởi Phụng và Mẹ Têrêsa tại DCCT Sài Gòn

ỦY BAN DÂN SỞ-GIA ĐÌNH-TRẺ-EM TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM BẢO TRỢ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN
NHÀ TRẺ EM ĐƯỜNG PHỐ
SỐ 01, ĐƯỜNG LÊ LỢI - HUẾ • TEL: 054.820814

